Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI MỞ ĐẦU

Tiền lương vừa là nguồn thu nhập chủ yếu của người lao động, nó đảm bảo cho cuộc sống được ổn định và luôn có xu hướng được nâng cao. Mặt khác tiền lương đối với doanh nghiệp lại là một yếu tố chi phí. Như vậy tiền lương có tính hai mặt. Người lao động thì muốn thu nhập cao hơn, còn doanh nghiệp lại muốn tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận. Vì vậy công tác quản lý tiền lương là một nội dung quan trọng. Đưa ra được một biện pháp quản lý tiền lương tốt sẽ góp phần nâng cao công tác quản lý và sử dụng lao động hiệu quả, thu hút được nguồn lao động có tay nghề cao, đời sống người lao động luôn được cải thiện nhằm theo kịp với xu hướng phát triển của xã hội, bên cạnh đó phía doanh nghiệp vẫn đảm bảo được chi phí tiền lương là hợp lý và hiệu quả.

Ngoài ra, việc tính toán và hạch toán các khoản trích nộp theo lương như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng đối với doanh nghiệp và người lao động. Nó tạo nguồn tài trợ và đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên hiện tại và tương lai.

Nhìn nhận được tầm quan trọng của tiền lương và các khoản trích theo lương. Trong thời gian thực tập tốt nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng, em đã quyết định chọn đề tài: "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương".

Nội dung của bài khoá luận tốt nghiệp tốt nghiệp gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng.

Chương 3: Một số kiến nghị đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Mặc dù đã cố gắng nắm bắt, áp dụng lý thuyết vào tình hình thực tế của đơn vị nhưng do thời gian thực tập và kiến thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên chắc chắn bài khoá luận tốt nghiệp không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 1 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HẠCH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

1.1.1 Khái niệm tiền lương và các khoản trích theo lương.

Lao động là hoạt động chân tay và hoạt động trí óc của con người nhằm biến đổi các vật thể tự nhiên thành những vật phẩm cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của xã hội. Trong một chế xã hội, việc sáng tạo ra của cải vật chất không thể tách rời khỏi lao động, lao động là điều kiện đầu tiên, cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Xã hội càng phát triển, tính chất quyết định của lao động con người đối với quá trình tạo ra của cải vật chất cho xã hội càng biểu hiện rõ rệt.

Tiền lương là biểu hiện bằng tiền của bộ phận sản phẩm xã hội mà người lao động được sử dụng để bù đắp hao phí lao động của mình trong quá trình sản xuất nhằm tái sản xuất sức lao động.

Ngoài tiền lương mà người lao động được hưởng theo số lượng và chất lượng lao động của mình, họ còn được hưởng các khoản tiền thưởng theo quy định của đơn vị như thưởng do phát huy sáng kiến, thưởng do thi đua, do tăng năng suất lao động và các khoản tiền thưởng khác.

Trong trường hợp người lao động tạm thời hay vĩnh viễn mất sức lao động như khi bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí mất sức hay từ tuất…sẽ được hưởng khoản trợ cấp nhằm giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, đó là khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH).

Khoản chi trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người lao động khi bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí và từ tuất được tính trên cơ sở số lượng, chất lượng lao động và thời gian mà người lao động đã cống hiến cho xã hội trước đó.

Nhằm xã hội hóa việc khám chữa bệnh người lao động còn được hưởng chế độ khám chữa bệnh không mất tiền bao gồm các khoản chi về viện phí, thuốc men,

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 2 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khi bị ốm đau. Điều kiện để người lao động được khám chữa bệnh không mất tiền là họ phải có thẻ bảo hiểm y tế.

Bên cạnh hai khoản trích nói trên, doanh nghiệp còn trích quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) để trợ cấp cho người lao động trong thời gian mất việc, chưa tìm được việc làm mới.

Ngoài ra để phục vụ cho hoạt động của tổ chức công đoàn được thành lập theo luật công đoàn, doanh nghiệp phải trích lập quỹ kinh phí công đoàn. Quỹ kinh phí công đoàn được hình thành bằng cách trích theo tỷ lệ quy định trên tiền lương phải trả và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

1.1.2 Ý nghĩa của tiền lương và các khoản trích theo lương.

Tăng cường quản lý lao động, cải tiến và hoàn thiện việc phân bổ và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động, cải tiến và hoàn thiện chế độ tiền lương, chế độ sử dụng quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn được xem là một phương tiện hữu hiệu để kích thích người lao động gắn bó với hoạt động SXKD, rèn luyện tay nghề, nâng cao năng suất lao động.

Trên cơ sở các chính sách chế độ và lao động, tiền lương, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn Nhà nước đã ban hành, các doanh nghiệp tùy thuộc vào đặc điểm ngành mình phải tổ chức tốt lao động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản suất kinh doanh, đồng thời tính toán, thanh toán đầy đủ kịp thời các khoản tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT đúng chính sách, chế độ sử dụng tốt kinh phí công đoàn nhằm khuyến khích người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần thực hiện tốt kế hoạch SXKD của đơn vị.

1.1.3 Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Để thực hiện chức năng của kế toán trong việc điều hành quản lý hoạt động của DN, kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ cần thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh, tổng hợp một cách trung thực, kịp thời, đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về số lượng và chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động và kết quả lao động.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 3 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách, chế độ các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động. Phản ánh kịp thời đầy đủ chính xác tình hình thanh toán các khoản trên cho người lao động.

- Thực hiện việc kiểm tra tình hình huy động và sử dụng lao động, tình hình chấp hành các chính sách, chế độ về lao động tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ. Tình hình sử dụng quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn.

- Tính toán và phân bổ chính xác, đúng đối tượng các khoản tiền lương, khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh - Hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận trong đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng đắn chế độ ghi chép ban đầu về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT. Mở sổ kế toán và hạch toán lao động, tiền lương, tiền thưởng,BHXH, BHYT, KPCĐ đúng chế độ, đúng phương pháp kế toán.

- Lập các báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, đề xuất các biện pháp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng xuất lao động. Đấu tranh chống những hành vi vô trách nhiệm, vi phạm kỷ luật lao động tiền lương, BHXH, BHYT, chế độ sử dụng chi tiêu kinh phí công đoàn, chế độ phân phối theo lao động.

1.2 Phân loại tiền lương và các hình thức tiền lương trong doanh nghiệp.

1.2.1 Phân loại tiền lương.

a. Phân loại theo hình thức trả lương.

- Trả lương theo thời gian: là hình thức trả lương cho người lao động căn cứ vào thời gian làm việc, cấp bậc, chức vụ theo thang bảng lương quy định của Nhà nước.

- Trả lương theo sản phẩm: là hình thức trả lương theo số lượng, chất lượng sản phẩm mà họ đã làm ra. Hình thức này được thực hiện theo nhiều cách khác nhau tuỳ theo đặc điểm, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 4 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Trả lương theo sản phẩm có thưởng: áp dụng cho công nhân trực tiếp hay gián tiếp với mục đích khuyến khích công nhân tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật liệu.

+ Trả lương theo sản phẩm luỹ tiến: là tiền lương trả theo sản phẩm trực tiếp kết hợp với suất tiền thưởng luỹ tiến theo mức độ hoàn thành định mức cho sản phẩm tính cho từng người hay một tập thể.

+ Trả lương khoán theo khối lượng công việc: được áp dụng đối với những khối lượng công việc hoặc những công việc cần được hoàn thành trong một thời gian nhất định.

b. Phân loại theo tính chất lương.

- Tiền lương chính: là tiền lương trả cho người lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ chính của họ bao gồm tiền lương trả theo cấp bậc và các khoản phụ cấp kèm theo lương.

- Tiền lương phụ: là tiền lương trả cho người lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ chính của họ và thời gian người lao động nghỉ theo chế độ được hưởng lương.

c. Phân loại theo chức năng tiền lương.

- Tiền lương trực tiếp: là tiền lương trả cho người lao động trực tiếp sản xuất hay cung ứng dịch vụ.

- Tiền lương gián tiếp: là tiền lương trả cho người lao động tham gia gián tiếp vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

d. Phân loại theo đối tượng trả lương.

- Tiền lương sản xuất: là tiền lương trả cho các đối tượng thực hiện chức năng sản xuất.

- Tiền lương bán hàng: là tiền lương trả cho các đối tượng thực hiện chức năng bán hàng.

- Tiền lương quản lý: là tiền lương trả cho các đối tượng thực hiện chức năng quản lý.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 5 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2 Các hình thức tiền lương.

Tiền lương trả cho người lao động phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động, trả lương theo số lượng và chất lượng lao động. Việc trả lương cho người lao động theo số lượng và chất lượng lao động có ý nghĩa rất to lớn trong việc động viên, khuyến khích người lao động phát huy tinh thần dân chủ ở cơ sở, thúc đẩy họ hăng say lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mỗi thành viên trong xã hội.

Hiện nay, việc tính trả lương cho người lao động được tiến hành theo hai hình thức chủ yếu: hình thức tiền lương theo thời gian và hình thức tiền lương theo sản phẩm.

1.2.2.1 Hình thức tiền lương theo thời gian

Tiền lương tính theo thời gian là tiền lương tính trả cho người lao động theo thời gian làm việc, cấp bậc công việc và thanh lương của người lao động. Tiền lương tính theo thời gian có thể thực hiện tính theo tháng, ngày hoặc giờ làm việc của người lao động tùy thuộc theo yêu cầu và trình độ quản lý thời gian lao động của doanh nghiệp.

Tiền lương thời gian có thể thực hiện tính theo thời gian giản đơn hay tính theo thời gian có thưởng.

Công thức tính lương theo thời gian:

$$\text{- Mức lương tháng} = \text{Mức lương cơ bản (tối thiểu)} \times \left[\text{Hệ số lương} + \text{Hệ số các khoản phụ cấp}\right]$$

$$\text{- Mức lương tuần} = \frac{\text{Mức lương tháng x 12}}{52}$$

$$\text{- Mức lương ngày} = \frac{\text{Mức lương tháng}}{\text{22 (hoặc 26)}}$$

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 6 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình thức tiền lương tính theo thời gian có nhiều hạn chế vì tiền lương tính trả cho người lao động chưa đảm bảo đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động vì chưa tính đến một cách đầy đủ chất lượng lao động, do đó chưa phát huy đầy đủ chức năng đòn bẩy kinh tế của tiền lương trong việc kích thích sự phát triển của sản xuất, chưa phát huy hết khả năng sẵn có của người lao động.

Do những hạn chế trên, khi áp dụng hình thức tiền lương theo thời gian cần thực hiện một số biện pháp phối hợp như: giáo dục chính trị tư tưởng, động viên khuyến khích vật chất, tinh thần dưới các hình thức tiền thưởng; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động và sử dụng thời gian lao động. Việc phối hợp nhiều biện pháp sẽ tạo cho người lao động tự giác lao động có kỷ luật, có kỹ thuật và có năng suất cao.

1.2.2.2. Hình thức tiền lương tính theo sản phẩm

Tiền lương tính theo sản phẩm là tiền lương tính trả cho người lao động theo kết quả lao động – khối lượng sản phẩm, công việc và lao vụ đã hoàn thành, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng đã quy định và đơn giá tiền lương tính cho một đơn vị sản phẩm, công việc lao vụ đó.

Tiền lương tính theo sản phẩm có thể thực hiện theo những cách sau:

- Tiền lương tính theo SP trực tiếp (không hạn chế)

Tiền lương được lĩnh trong tháng	=	Số lượng (khối lượng) SP, công việc hoàn thành	x	Đơn giá tiền lương

Tiền lương theo sản phẩm trực tiếp được tính cho từng người lao động hay cho một tập thể người lao động thuộc bộ phận trực tiếp sản xuất.

Theo cách tính này tiền lương được tính căn cứ vào số lương sản phẩm hoặc khối lượng công việc hoàn thành và đơn giá tiền lương không hạn chế khối lượng sản phẩm, công việc là hụt hay vượt mức quy định.

- Tiền lương tính theo sản phẩm gián tiếp:

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 7 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tiền lương được lĩnh trong tháng	=	Tiền lương được lĩnh của bộ phận trực tiếp	x	Tỷ lệ lương gián tiếp

Tiền lương theo sản phẩm gián tiếp cũng được tính cho từng người lao động hay cho một tập thể người lao động thuộc bộ phận gián tiếp phục vụ sản xuất hưởng lương phụ thuộc vào kết quả lao động của bộ phận trực tiếp sản xuất.

Theo cách tính này, tiền lương được lĩnh căn cứ vào tiền lương theo sản phẩm của bộ phận trực tiếp sản xuất và tỷ lệ lương của bộ phận gián tiếp do đơn vị xác định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của lao động gián tiếp phục vụ sản xuất. Cách tính lương này có tác dụng làm cho những người phục vụ sản xuất quan tâm đến kết quả hoạt động sản xuất vì nó gắn liền với lợi ích kinh tế của bản thân họ.

- Tiền lương tính theo sản phẩm có thưởng: là tiền lương tính theo sản phẩm trực tiếp hay gián tiếp kết hợp với chế độ khen thưởng do doanh ngiệp quy định như thưởng chất lượng sản phẩm – tăng tỷ lệ sản phẩm chất lương cao, thưởng tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu…

Tiền lương theo sản phẩm có thưởng được tính cho từng người lao động hay cho một tập thể người lao người lao động.

Theo cách tính này, ngoài tiền lương theo SP trực tiếp không hạn chế người lao động còn được hưởng một khoản tiền thưởng theo quy định của đơn vị. Cách tính lương này có tác dụng kích thích người lao động không phải chỉ quan tâm đến số lượng sản phẩm làm ra mà còn quan tâm nâng cao năng xuất sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu… Khoản tiền thưởng này trích từ lợi ích kinh tế mang lại do việc tăng tỷ lệ SP có chất lượng cao, giá trị NVL tiết kiệm được…

- Tiền lương tính theo sản phẩm lũy tiến: là tiền lương tính theo sản phẩm trực tiếp kết hợp với suất tiền thưởng lũy tiến theo mức độ hoàn thành vượt mức sản xuất sản phẩm.

Suất tiền thưởng lũy tiến theo mức độ hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất sản phẩm do doanh nghiệp quy định. Ví dụ như cứ vượt 10% định mức thì

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 8 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tiền thưởng tăng thêm cho phần vượt là 20%, vượt từ 11% đến 20% định mức thì tiền thưởng tăng thêm cho phần vượt là 40%...vượt từ 50% trở lên thì tiền thưởng tăng thêm cho phần vượt là 100% v.v…

Tiền lương theo sản phẩm tích lũy tiến cũng được tính cho tường người lao động hay tập thể người lao động ở những bộ phận sản xuất cần thiết phải đẩy mạnh tốc độ sản xuất. Nó khuyến khích người lao động phải luôn phát huy sáng tạo cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động đảm bảo cho đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất sản phẩm một cách đồng bộ và toàn diện. Tuy nhiên, khi áp dụng tính lương theo sản phẩm lũy tiến doanh nghiệp cần chú ý khi xây dựng tiền thưởng lũy tiến nhằm hạn chế hai trường hợp có thể xảy ra đó là, người lao động phải tăng cường độ lao động, không bảo đảm sức khỏe cho lao động sản xuất lâu dài và tốc độ tăng tiền lương lớn hơn tốc độ tăng năng xuất lao động.

- Tiền lương khoán theo khối lương công việc hay từng công việc tính cho từng người lao động hay một tập thể người lao động nhận khoán.

Tiền lương khoán được áp dụng với những khối lượng công việc hay từng công việc cần phải được hoàn thành trong một thời gian nhất định.

Trong các doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất nông nghiệp, tiền lương khoán có thể thực hiện theo cách khoán từng phần công việc hoặc khoán thu nhập (khoán gọn) cho người lao động.

Trong các doanh nghiệp thuộc ngành xây dựng có thể thực hiện theo cách khoán gọn quỹ lương cho hạng mục công trình cho đội sản xuất.

Khi thực hiện cách tính lương theo tiền lương khoán cần chú ý kiểm tra tiến độ và chất lượng công việc khi hoàn thành nhiệm thu nhất là đối vối các công trình xây dựng cơ bản vì có những phần công việc khuất khi nhiệm thu khối lượng công trình hoàn thành sẽ khó phát hiện.

- Tiền lương tính theo sản phẩm cuối cùng:

Theo cách tính lương này, tiền lương đối với các doanh nghiệp sản xuất có tính chất khai thác sẽ dựa trên cơ sở giá trị sản lượng đạt được sau khi trừ đi các khoản tiêu hao vật chất, nộp thuế, trích nộp các quỹ theo chế độ quy định và tỷ lệ

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 9 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thích đáng phân phối cho người lao động; đối với các doanh nghiệp có tính chất chế biến, doanh nghiệp cần tạo các điều kiện ổn định sản xuất, tổ chức lại từng dây truyền sản xuất và xác định rõ giai đoạn cuối cùng của từng nửa thành phẩm hoặc thành phẩm. Trên cơ sở xác định giai đoạn cuối cùng của từng nửa thành phẩm hoặc thành phẩm để xác định tiền lương theo sản phẩm cuối cùng cho từng người lao động hay một tập thể người lao động.

Cách tính lương này là tiến bộ nhất vì nó gắn trách nhiệm của cá nhân hoặc tập thể người lao động với chính sách sản phẩm mà họ đã làm ra. Như vậy trong trường hợp tính lương theo sản phẩm cuối cùng, tiền lương phải trả cho người lao động không thuộc CPSX mà nằm trong thu nhập còn lại sau khi trừ đi các khoản chi phí hợp lý và các khoản phân phối lợi nhuận theo quy định.

Tiền lương tính theo sản phẩm nếu tính cho tập thể người lao động thì doanh nghiệp cần vận dụng những phương án chia lương thích hợp để tính chia lương cho từng người lao động trong tập thể, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động và khuyến khích người lao động có trách nhiệm với tập thể cùng lao động. Tính chia lương cho từng người lao động trong tập thể có thể được tiến hành theo các phương án khác nhau:

- Chia lương theo cấp bậc tiền lương và thời gian lao động thực tế của từng người lao động trong tập thể đó. Các bước tiến hành như sau:

+ Xác định hệ số chia lương:

$$\text{Hệ số chia lương} = \frac{\text{Tổng tiền lương thực tế được lĩnh của tập thể}}{\text{Tổng tiền lương theo cấp bậc và thời gian làm việc của các CN trong tập thể}}$$

+ Tính tiền lương chia cho từng người:

$$\text{Tiền lương được lĩnh từng người} = \text{Tiền lương theo cấp bậc và thời gian làm việc của từng người} \times \text{Hệ số chia lương}$$

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 10 of 100
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Chia lương theo cấp bậc công việc và thời gian làm việc thực tế của từng người lao động kết hợp với việc bình công chấm điểm của từng người lao động trong tập thể đó. Các bước tiến hành như sau:

+ Xác định tiền lương tính theo cấp bậc công việc và thời gian làm việc cho từng người:

Tiền lương theo cấp bậc công việc = Thời gian thực tế làm việc (ngày, giờ) x Đơn giá tiền lương theo cấp bậc (ngày, giờ)

+ Xác định chênh lệch giữa tiền lương thực tiễn của tập thể với tổng tiền lương tính theo cấp bậc công việc và thời gian làm việc của tập thể là phần lương do tăng năng suất lao động, chia theo số điểm được bình của từng công nhân trong tập thể.

$$\text{Tiền lương năng suất của từng người} = \frac{\text{Tổng tiền lương do tăng năng suất của tập thể}}{\text{Tổng số điểm được bình của tập thể}} \times \text{Số điểm được bình của từng người}$$

+ Xác định tiền lương được lĩnh của từng người là số tổng cộng phần lương tính theo cấp bậc công việc và thời gian làm việc với phần lương được lĩnh do tăng năng suất lao động.

- Chia lương theo bình công chấm điểm hàng ngày cho tưng người lao động trong tập thể đó.

Tùy thuộc vào tính chất công việc được phân công cho từng người lao động trong tập thể lao động có phù hợp giữa cấp bậc kỹ thuật công nhân với công việc được giao; lao động giản đơn hay lao động có yêu cầu kỹ thuật cao… để lựa chọn phương án chia lương cho thích hợp nhằm động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết lao động năng lực của mình.

Hình thức tiền lương tính theo sản phẩm là hình thức có nhiều ưu điểm, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động làm cho người lao động quan tâm đến số lượng và chất lượng lao động của mình. Tiền lương tính theo sản phẩm phát huy

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 11 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đầy đủ vai trò đòn bẩy kinh tế, kích thích sản xuất phát triển, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng sản phẩm cho xã hội.

Tuy nhiên để hình thức tính lương theo sản phẩm có thể áp dụng một cách thuận lợi và phát huy đầy đủ những ưu điểm của hình thức này doanh nghiệp phải xây dựng được một hệ thống định mức lao động thật hợp lý, xây dựng được đơn giá tiền lương trả cho từng sản phẩm, từng loại công việc, lao vụ một cách khoa học hợp lý. Bên cạnh đó DN phải xây dựng được chế độ thưởng phạt rõ ràng, xây dựng suất thưởng lũy tiến thích hợp với từng loại sản phẩm, công việc lao vụ. Việc nghiệm thu sản phẩm, công việc lao vụ hoàn thành cung được phải tổ chức quản lý một cách chặt chẽ, đảm bảo đủ, đúng số lượng, chất lượng theo quy định. Các điều khoản cần thiết cho quá trình sản xuất cũng phải được đảm bảo như cung cấp vật tư, thiết bị, điện, các điều kiện về an toàn, vệ sinh công cộng…

1.3 Quỹ tiền lương, Quỹ BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ.

1.3.1 Quỹ tiền lương:

Quỹ tiền lương là toàn bộ số tiền lương tính theo số công nhân viên của doanh nghiệp do doanh nghiệp trực tiếp quản lý và chi trả lương, bao gồm các khoản sau:

- Tiền lương tính theo thời gian.
- Tiền lương tính theo sản phẩm.
- Tiền lương công nhật, lương khoán.
- Tiền lương trả cho người lao động chế tạo ra sản phẩm hỏng trong phạm vi chế độ quy định.
- Tiền lương trả cho người lao động trong thời gian ngừng sản xuất do nguyên nhân khách quan.
- Tiền lương trả cho người lao động trong thời gian điều động công tác, đi làm nghĩa vụ trong phạm vi chế độ quy định.
- Tiền lương trả cho người lao động khi đã nghỉ phép, đi học theo chế độ quy định.
- Tiền trả nhuận bút, giảng bài.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 12 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tiền thưởng có tính chất thường xuyên.
- Phụ cấp làm đêm, thêm giờ, thêm ca.
- Phụ cấp dạy nghề.
- Phụ cấp công tác lưu động.
- Phụ cấp khu vực, thâm niên ngành nghề.
- Phụ cấp trách nhiệm.
- Phụ cấp cho những người làm công tác khoa học kỹ thuật có tài năng.
- Phụ cấp học nghề, tập sự.
- Trợ cấp thôi việc.
- Tiền ăn giữa ca của người lao động.

Ngoài ra quỹ tiền lương còn gồm cả khoản chi trợ cấp bảo hiểm xã hội cho công nhân viên trong thời gian ốm đau, thai sản, tai nạn lao động (BHXH trả thay lương)

Quỹ tiền lương trong doanh nghiệp cần được quản lý và kiểm tra một cách chặt chẽ đảm bảo việc sử dụng quỹ tiền lương một cách hợp lý và có hiệu quả. Quỹ tiền lương thực tế phải được thường xuyên đối chiếu với quỹ lương kế hoạch trong mối quan hệ với việc thực hiện kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp trong kỳ đó nhằm phát hiện kịp thời những khoản tiền lương không hợp lý, kịp thời đề ra các biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, thực hiện nguyên tắc theo mức tăng năng suất lao động bình quân nhanh hơn mức tăng tiền lương bình quân góp phần hạ thấp chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng tích lũy xã hội.

Trong kế toán và phân tích kinh tế tiền lương của công nhân viên trong doanh nghiệp được chia làm hai loại: tiền lương chính và tiền lương phụ.

- Tiền lương chính: là tiền lương trả cho công nhân viên trong thời gian công nhân viên thực hiện nhiệm vụ chính của họ bao gồm tiền lương trả theo cấp bậc và các khoản phụ cấp kèm theo lương như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên…

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 13 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tiền lương phụ: là tiền lương trả cho công nhân viên trong thời gian CNV thực hiện nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ chính của họ và thời gian công nhân viên nghỉ theo chế độ được hưởng lương như đi nghỉ phép, nghỉ vì ngừng sản xuất, đi học, đi họp…

Việc phân chia tiền lương chính, tiền lương phụ có ý nghĩa quan trọng trong công tác kế toán tiền lương và phân tích khoản mục chi phí trong giá thành sản phẩm. Trong công tác kế toán, tiền lương chính của công nhân sản xuất thường được hạch toán trực tiếp vào chi phí sản xuất cho từng loại sản phẩm. Tiền lương phụ được phân bổ một cách gián tiếp vào chi phí sản xuất các loại sản phẩm. Tiền lương phụ thường được phân bổ cho từng loại sản phẩm căn cứ theo tiền lương chính CNXS của từng loại sản phẩm.

1.3.2 Quỹ Bảo hiểm xã hội:

Theo quy định tại Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội: Bảo hiểm xã hội là sự đảm bảo hay bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Quỹ BHXH được hình thành do việc trích lập theo tỷ lệ quy định là trên tiền lương phải trả CNV trong kỳ. Theo chế độ hiện hành, hàng tháng doanh nghiệp tiến hành trích lập quỹ BHXH theo tỷ lệ 22% trên tổng số tiền lương thực tế phải trả CNV trong tháng, trong đó: 16% tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của các đối tượng sử dụng lao động, 6% trừ vào lương của người lao động.

Quỹ BHXH được trích lập tạo ra nguồn vốn tài trợ cho người lao động trong trường hợp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Thực chất của BHXH là giúp mọi người đảm bảo về mặt xã hội để người lao động có thể duy trì và ổn định cuộc sống khi gặp khó khăn, rủi ro khiến họ bị mất sức lao động tạm thời hay vĩnh viễn.

Tác dụng chủ yếu của BHXH là giúp người lao động chống đỡ khó khăn, thiếu hụt về kinh tế đồng thời tạo ra được chỗ dựa tâm lý để họ yên tâm làm việc, từ đó nâng cao hiệu quả của công việc, hạn chế được tình trạng ngừng trệ, đình đốn

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 14 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của hoạt động SXKD, giảm thiệt hại cho người sử dụng lao động và làm cho người lao động gắn bó hơn với Nhà nước, cơ quan và toàn xã hội.

Theo chế độ hiện hành, toàn bộ số trích BHXH được nộp lên cơ quan quản lý quỹ bảo hiểm xã hội để chi trả các trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động. Tại doanh nghiệp, hàng tháng doanh nghiệp trực tiếp chi trả BHXH cho CNV bị ốm đau, thai sản... trên cơ sở các chứng từ hợp lệ. Cuối tháng, doanh nghiệp phải quyết toán với cơ quan quản lý quỹ BHXH.

1.3.3 Quỹ Bảo hiểm y tế:

BHYT là một khoản trợ cấp cho việc phòng chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho người lao động. Cơ quan bảo hiểm sẽ thanh toán về chi phí khám chữa bệnh theo tỷ lệ nhất định mà Nhà nước quy định cho những người đã tham gia đóng bảo hiểm.

Quỹ BHYT được hình thành từ việc trích lập theo tỷ lệ quy định trên tiền lương phải trả CNV trong kỳ. Theo chế độ hiện hành, doanh nghiệp trích quỹ BHYT theo tỷ lệ 4,5% trên tổng số tiền lương thực tế phải trả CNV trong tháng, trong đó 3% tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của các đối tượng sử dụng lao động, 1,5% trừ vào lương của người lao động.

Quỹ BHYT được trích lập để tài trợ cho người lao động có tham gia đóng góp quỹ trong các hoạt động khám chữa bệnh.

Theo chế độ hiện hành, toàn bộ quỹ BHYT được nộp lên cơ quan chuyên môn chuyên trách quản lý và trợ cấp cho người lao động thông qua mạng lưới y tế.

1.3.4 Kinh phí công đoàn:

Kinh phí công đoàn là khoản tiền được trích lập theo tỷ lệ quy định trên tổng quỹ lương thực tế phải trả cho toàn bộ CNV trong doanh nghiệp nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động đồng thời duy trì hoạt động của công đoàn tại doanh nghiệp.

Theo chế độ hiện hành hàng tháng doanh nghiệp trích 2% kinh phí công đoàn trên tổng số tiền lương thực tế phải trả CNV trong tháng và tính toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh của các đối tượng sử dụng lao động.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 15 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Toàn bộ số kinh phí công đoàn trích được một phần nộp lên cơ quan công đoàn cấp trên, một phần để lại doanh nghiệp để chi tiêu cho hoạt động công đoàn tại doanh nghiệp. Kinh phí công đoàn được trích lập để phục vụ chi tiêu cho hoạt động của tổ chức công đoàn nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

1.3.5 Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp:

Bảo hiểm thất nghiệp là khoản tiền được trích để trợ cấp cho người lao động bị mất việc làm.

Theo Điều 81 Luật BHXH, người thất nghiệp được hưởng bảo hiểm thất nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã đóng BHTN đủ 12 tháng trở lên trong thời gian hai mươi bốn tháng trước khi thất nghiệp.

- Đã đăng ký thất nghiệp với tổ chức BHXH.

- Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày đăng ký thất nghiệp.

Theo điều 82 Luật BHXH, mức trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của 6 tháng liền kề trước khi thất nghiệp.

Nguồn hình thành quỹ BHTN như sau:

- Người lao động đóng bằng 1% tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN.

- Người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của những người lao động tham gia BHTN.

- Hàng tháng, Nhà nước hỗ trợ từ ngân sách bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng BHTN của những người tham gia BHTN và mỗi năm chuyển một lần.

Vậy tỷ lệ trích lập BHTN của doanh nghiệp là 2%, trong đó người lao động chịu 1% và doanh nghiệp chịu 1% tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

1.4 Hạch toán lao động.

Hạch toán lao động bao gồm việc hạch toán tình hình sử dụng số lượng lao động và thời gian lao động, hạch toán kết quả lao động. Tổ chức tốt hạch toán lao động giúp cho doanh nghiệp có những tài liệu đúng đắn, chính xác để kiểm tra việc

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 16 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chấp hành kỷ luật lao động, tình hình năng suất lao động, tình hình hiệu suất công tác. Hạch toán lao động sẽ cung cấp cho doanh nghiệp có tài liệu đúng đắn để tính lương, trợ cấp, bảo hiểm xã hội cho công nhân viên đúng chính sách chế độ Nhà nước đã ban hành cũng như quy định của doanh nghiệp đã đề ra.

1.4.1. Hạch toán số lượng lao động.

Số lượng lao động trong doanh nghiệp thường có sự biến động tăng giảm trong từng đơn vị, bộ phận cũng như trong phạm vi toàn doanh nghiệp. Sự biến động trong doanh nghiệp có ảnh hưởng đến cơ cấu lao động và do đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để phản ánh số lượng lao động hiện có và theo dõi sự biến động lao động trong từng đơn vị, bộ phận, doanh nghiệp sử dụng "sổ danh sách lao động". Sổ sau khi lập xong phải được đăng ký với cơ quan quản lý (phòng lao động cấp quận huyện) và được lập thành 2 bản: một bản do phòng tổ chức hành chính của doanh nghiệp quản lý và ghi chép, 1 bản giao cho phòng kế toán quản lý và ghi chép. Cơ sở số liệu để ghi vào "sổ danh sách lao động" là các chứng từ sử dụng, các quyết định thuyên chuyển công tác, cho thôi việc, hưu trí… việc ghi chép vào "sổ danh sách lao động" phải đầy đủ kịp thời làm cơ sở cho việc lập báo cáo về lao động và phân tích tình hình biến động về lao động trong doanh nghiệp hàng tháng, quý, năm theo yêu cầu quản lý lao động của doanh nghiệp và của cơ quan quản lý cấp trên.

1.4.2 Hạch toán thời gian lao động.

Hạch toán thời gian lao động là đảm bảo ghi chép kịp thời chính xác số giờ công, ngày công làm việc thực tế cũng như ngày nghỉ của người lao động, từ đó làm cơ sở để tính tiền lương phải trả cho người lao động.

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán thời gian lao động cho cán bộ công nhân viên bao gồm: Bảng chấm công, Phiếu giao nhận công việc, Phiếu báo ca, Phiếu làm thêm giờ và Phiếu nghỉ hưởng BHXH.

- Bảng chấm công dùng để ghi chép thời gian làm việc hàng tháng, ngày vắng mặt của cán bộ công nhân viên thuộc các phòng ban. Bảng chấm công do

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 17 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người phụ trách bộ phận hoặc người được uỷ nhiệm căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận mình để chấm công cho từng người trong ngày theo các ký hiệu quy định trong các chứng từ. Cuối tháng, người chấm công và người phụ trách bộ phận ký vào bảng chấm công và chuyển bảng chấm công cùng các chứng từ có liên quan về bộ phận kế toán kiểm tra, đối chiếu quy ra số ngày công để tính lương và BHXH.

- Các chứng từ khác như: Phiếu giao nhận công việc, Phiếu báo ca, Phiếu làm thêm giờ cũng được hạch toán một cách chi tiết theo thời gian làm việc thực tế của từng người lao động. Các chứng từ này được lập và do tổ trưởng ký, cán bộ kiểm tra kỹ thuật chất lượng xác nhận và được chuyển về phòng kế toán để làm căn cứ tính lương.

- Phiếu nghỉ hưởng BHXH, chứng nhận của cơ quan y tế... là căn cứ để kế toán xác định trợ cấp BHXH cho người lao động.

1.4.3 Hạch toán kết quả lao động

Kết quả lao động của công nhân viên trong doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố: thời gian lao động, trình độ thành thạo, tinh thần thái độ, phương tiện sử dụng… Khi đánh giá, phân tích kết quả lao động của CNV phải xem xét một cách đầy đủ các nhân tố trên.

Kết quả lao động của CNV trong doanh nghiệp được phản ánh vào các chứng từ:

+ Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành phiếu này là chứng từ xác nhận số sản phẩm hoặc công việc hoàn thành của đơn vị hoặc cá nhân người lao động. Phiếu do người giao việc lập (2 bản) sau khi có đầy đủ chữ ký của người giao việc, người nhận việc, người kiểm tra chất lượng, người duyệt và được chuyển đến bộ phận kế toán (1 bản) làm cơ sở để lập bảng thanh toán tiền lương hoặc tiền công cho người lao động.

+ Hợp đồng giao khoán: Đây là bản ký kết giữa người giao khoán và người nhận khoán về khối lượng công việc, thời gian làm việc, trách nhiệm và quyền lợi của một bên khi thực hiện công việc đó. Hợp đồng được lập thành ba bản, sau khi

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 18 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có đầy đủ chữ ký của hai bên nhận, giao khoán và của KT thanh toán sẽ được chuyển về phòng kế toán để theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng giao khoán và làm cơ sở để thanh toán tiền công lao động cho người nhận khoán.

Tùy theo loại hình, đặc điểm sản xuất, nhiệm vụ SXKD mà doanh nghiệp sẽ chọn sử dụng chứng từ thích hợp để phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác kết quả lao động. Mỗi chứng từ sử dụng đều phải phản ánh được những nội dung cơ bản: Tên CNV hoặc bộ phận công tác, loại sản phẩm, công việc đã thực hiện, thời gian thực hiện, số lượng và chất lượng sản phẩm, công việc đã hoàn thành và nghiệm thu.

Căn cứ các chứng từ hạch toán kết quả lao động kế toán tổng hợp kết quả lao động của cá nhân, bộ phận và toàn đơn vị làm cơ sở cho việc tính toán năng suất lao động và tính tiền lương theo sản phẩm cho CNV.

1.4.4 Tính lương và trợ cấp BHXH

Tính lương và trợ cấp BHXH trong doanh nghiệp được tiến hành hàng tháng trên cơ sở các chứng từ hạch toán lao động và các chính sách về chế độ lao động, tiền lương, BHXH mà nhà nước đã ban hành và các chế độ khác thuộc quy định của doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

Công việc tính lương và trợ cấp BHXH có thể được giao cho nhân viên hạch toán ở các phân xưởng tiến hành, phòng kế toán phải kiểm tra lại trước khi thanh toán. Hoặc cũng có thể tập trung thực hiện tại phòng kế toán toàn bộ công việc tính lương và trợ cấp BHXH cho toàn doanh nghiệp.

Để phản ánh các khoản tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp BHXH phải trả cho từng CNV, kế toán sử dụng các chứng từ sau:

- Bảng thanh toán tiền lương.

Bảng thanh toán tiền lương là chứng tư làm căn cứ thanh toán tiền lương, phụ cấp cho người lao động, kiểm tra việc thanh toán tiền lương cho người lao động làm việc trong các đơn vị SXKD đồng thời là căn cứ để thống kê về lao động tiền lương. Trong bảng thanh toán lương còn phản ánh các khoản nghỉ việc được hưởng lương, số thuế thu nhập phải nộp và các khoản phải khấu trừ vào lương.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 19 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kế toán căn cứ vào các chứng từ có liên quan để lập bảng thanh toán lương, sau khi được kế toán trưởng ký duyệt sẽ làm căn cứ để lập phiếu chi và phát lương. Mỗi lần lĩnh lương, người lao động phải trực tiếp ký vào cột ký nhận hoặc người nhận hộ phải ký thay. Sau khi thanh toán lương, bảng thanh toán lương phải lưu lại phòng kế toán.

- Bảng thanh toán tiền thưởng.

Bảng thanh toán tiền thưởng là chứng từ xác nhận số tiền thưởng cho từng người lao động, làm cơ sở để tính thu nhập của mỗi người lao động và ghi sổ kế toán. Bảng thanh toán tiền thưởng chủ yếu dùng trong các trường hợp thưởng theo lương, không dùng trong các trường hợp đột xuất, thưởng tiết kiệm nguyên vật liệu…

Bảng thanh toán tiền thưởng do phòng kế toán lập theo từng bộ phận có chữ ký của người lập, kế toán trưởng và giám đốc.

Ngoài ra kế toán còn sử dụng bảng thanh toán tiền làm thêm giờ, bảng thanh toán tiền thuê ngoài.

Bên cạnh các chứng từ trên, KT cần lập sổ lương hoặc phiếu trả lương cho từng công nhân viên để họ có thể tự kiểm tra giám sát việc tính lương và các khoản thanh toán trực tiếp khác, đảm bảo tính đúng đắn và chính xác của số liệu – nội dung của sổ lương hoặc phiếu trả lương ghi tương tự như bảng thanh toán lương.

Căn cứ vào các bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán tiền thưởng, KT tổng hợp số liệu lập bảng tổng hợp thanh toán tiền lương, thưởng cho toàn doanh nghiệp trong đó, mỗi bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp được ghi một dòng – Bảng tổng hợp thanh toán tiền lương, thưởng, là căn cứ rút tiền mặt ở NH về thanh toán tiền lương, thưởng cho CNV, là căn cứ để tổng hợp quỹ tiền lương thực tế, tổng hợp tiền lương, thưởng tính vào chi phí SXKD của từng bộ phận trong doanh nghiệp.

Việc trả lương cho CNV trong doanh nghiệp thường được tiến hành trong 2 lần trong tháng, lần đầu doanh nghiệp tạm ứng lương cho CNV theo tỷ lệ nhất định căn cứ vào lương cấp bậc. Sau khi tính lương và các khoản phải trả khác cho CNV

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 20 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong tháng đó sau khi trừ các khoản khấu trừ vào lương như BHXH, BHYT, BHTN và các khoản khác.

Các khoản phải nộp về BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn, hàng tháng hoặc quý doanh nghiệp có thể lập ủy nhiệm chi để chuyển tiền hoặc mặt để nộp cho cơ quan quản lý theo quy định.

Việc thực hiện chi trả tiền lương thường được tiến hành vào những thời gian nhất định trong tháng. Nếu quá thời gian quy định mà còn có CNV vì lý do nào đó chưa nhận lương, chuyển họ tên, đơn vị, bộ phận và số tiền của CNV chưa nhận lương từ các bảng thanh toán tiền lương sang bảng kê thanh toán với CNV chưa nhận lương, để tiếp tục theo dõi và phát lương cho CNV.

1.4.5 Tiền lương nghỉ phép trích trước:

Đối với công nhân nghỉ phép hàng năm, theo chế độ quy định thì công nhân trong thời gian nghỉ phép đó vẫn hưởng lương đầy đủ như thời gian làm việc. Tiền lương nghỉ phép phải được tính vào CPSX một cách hợp lý vì nó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm. Nếu doanh nghiệp bố trí cho CN nghỉ phép đều đặn trong năm thì tiền lương nghỉ phép được tính trực tiếp vào chi phí SX (như khi tính tiền lương chính), nếu DN không bố trí được cho CN nghỉ phép đều đặn trong năm (có tháng CN tập trung nghỉ nhiều, có tháng nghỉ ít hoặc không nghỉ), để đảm bảo cho giá thành không bị đột biến, tiền lương nghỉ phép của CN được tính vào CPSX thông qua phương pháp trích trước theo kế hoạch. Cuối năm sẽ tiến hành điều chỉnh số trích trước theo kế hoạch cho phù hợp với số thực tế tiền lương nghỉ phép để phản ánh đúng số phép chi thực tế chi phí tiền lương vào chi phí sản xuất. Trích trước lương nghỉ phép chỉ thực hiện đối với công nhân trực tiếp sản xuất.

Số trích trước theo kế hoạch tiền lương nghỉ phép của công nhân sx trong tháng	=	Số tiền lương chính phải trả cho CNSX trong tháng	x	Tỷ lệ trích trước theo KH tiền lương nghỉ phép của CNSX

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 21 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

$$\text{Tỷ lệ trích trước theo kế hoạch tiền lương nghỉ phép của CNSX} = \frac{\text{Tổng số tiền lương nghỉ phép phải trả cho CNSX theo kế hoạch trong năm}}{\text{Tổng số tiền lương chính phải trả cho CNSX theo kế hoạch trong năm}}$$

1.5. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương.

1.5.1 Chứng từ và sổ sách sử dụng:

+ Bảng chấm công (Mẫu số 01 – LĐTL).

+ Bảng thanh toán tiền lương (Mẫu số 02 – LĐTL).

+ Bảng thanh toán tiền thưởng (Mẫu số 03 – LĐTL).

+ Giấy đi đường (Mẫu số 04 – LĐTL).

+ Phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành (Mẫu số 05 – LĐTL).

+ Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ (Mẫu số 06 – LĐTL).

+ Bảng thanh toán tiền thuê ngoài (Mẫu số 07 – LĐTL).

+ Hợp đồng giao khoán (Mẫu số 08 – LĐTL).

+ Biên bản thanh lý (nghiệm thu) hợp đồng (Mẫu số 09 – LĐTL).

+ Bảng kê trích nộp các khoản theo lương (Mẫu số 10 – LĐTL).

+ Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Mẫu số 11 – LĐTL).

Các chứng từ trên có thể sử dụng làm căn cứ ghi sổ kế toán trực tiếp hoặc làm cơ sở để tổng hợp rồi mới ghi vào sổ kế toán.

1.5.2 Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình thanh toán các khoản tiền lương, BHXH, BHYT KPCĐ kế toán sử dụng các TK kế toán chủ yếu như sau:

- TK 334: Phải trả người lao động (NLĐ)

- TK 338: Phải trả, phải nộp khác

- TK 335: Chi phí phải trả

➢ TK 334: Phải trả người lao động

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 22 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho CNV của doanh nghiệp về tiền lương, tiền công, tiền thưởng, BHXH và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của CNV.

Trong các doanh nghiệp xây lắp TK này còn được dùng để phản ánh tiền công phải trả cho lao động thuê ngoài.

Kết cấu của TK 334 "Phải trả NLĐ"

Bên Nợ:

- Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các khoản đã trả, đã ứng cho công nhân viên.
- Các khoản khấu trừ vào tiền lương, tiền công của công nhân viên.
- Các khoản tiền công đã ứng trước, hoặc đã trả với lao động thuê ngoài (đối với doanh nghiệp xây lắp).

Bên Có:

- Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng, BHXH và các khoản khác phải trả cho công nhân viên.
- Các khoản tiền công phải trả cho lao động thuê ngoài (đối với doanh nghiệp xây lắp).

Số dư bên Có:

- Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản khác còn phải trả cho CNV.
- Các khoản tiền công còn phải trả cho lao động thuê ngoài.

Tài khoản 334 có thể có số dư bên Nợ, số dư Nợ TK 334 (nếu có) phản ánh số tiền đã trả quá số phải trả về tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản khác cho CNV.

➢ TK338 – Phải trả, phải nộp khác

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản phải trả, phải nộp ngoài nội dung đã phản ánh ở các TK khác (từ 331 đến 336)

Kết cấu của TK 338 – Phải trả, phải nộp khác.

Bên Nợ:

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 23 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kết chuyển giá trị tài sản thừa vào tài khoản liên quan theo quyết định ghi trong biên bản xử lý.

- Bảo hiểm xã hội phải trả cho công nhân viên.

- Kinh phí công đoàn chi tại đơn vị.

- Số BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ đã nộp cho cơ quan quản lý quỹ BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ.

- Các khoản làm giảm khoản phải trả về cổ phần hóa.

- Kết chuyển doanh thu nhận trước sang tài khoản 511, tương ứng với doanh thu của kỳ kế toán.

- Trả lại tiền cho khách hàng (trường hợp chưa kết chuyển sang TK doanh thu bán hàng).

- Trả lại tiền đã nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Bên Có:

- Giá trị tài sản thừa chờ giải quyết (chưa xác định rõ nguyên nhân).

- Giá trị trị tài sản thừa phải trả cho cá nhân, tập thể (trong và ngoài đơn vị) theo quyết định ghi trong biên bản xử lý do xác định ngay được nguyên nhân.

- Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ vào CPSX, kinh doanh.

- Các khoản thanh toán với CNV về tiền nhà, điện, nước ở tập thể.

- Tính BHXH, BHTN, BHYT trừ vào lương của CNV.

- BHXH và KPCĐ vượt chi được cấp bù.

- Doanh thu nhận trước.

- Các khoản phải trả khác.

Số dư bên Có:

- Số tiền còn phải trả, còn phải nộp.

- BHXH, BHTN, BHYT và KPCĐ đã trích chưa nộp đủ cho cơ quan quản lý hoặc số quỹ để lại cho đơn vị chưa chi hết.

- Giá trị tài sản xác định thừa còn chờ giải quyết.

- Khoản phải trả về cổ phần hóa phát sinh.

- Khoản nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 24 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Doanh thu nhận trước hiện có cuối kỳ.

TK này có thể có số dư bên Nợ phản ánh số đã trả, đã nộp nhiều hơn số phải trả, phải nộp hoặc số BHXH và KPCĐ vượt chi chưa được cấp bù.

TK 338 có 9 TK cấp 2.

- TK 3381 - Tài khoản thừa chờ giải quyết.
- TK 3382 – Kinh phí công đoàn.
- TK 3383 – Bảo hiểm xã hội.
- TK 3384 – Bảo hiểm y tế.
- TK 3385 – Phải trả về cổ phần hóa.
- TK 3386 – Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn.
- TK 3387 – Doanh thu chưa thực hiện.
- TK 3389 – Bảo hiểm thất nghiệp.
- TK 3388 – Phải trả, phải nộp khác.

➢ TK 335 – chi phí phải trả

TK này dùng để phản ánh các khoản chi phí trích trước về tiền lương nghỉ phép của CNSX, sửa chữa lớn TSCĐ và các khoản trích trước khác. Kết cấu tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Các khoản chi phí thực tế phát sinh thuộc nội dung chi phí phải trả và khoản điều chỉnh vào cuối liên độ.

Bên Có: Khoản trích trước tính vào chi phí của các đối tượng có liên quan và khoản điều chỉnh vào cuối liên độ

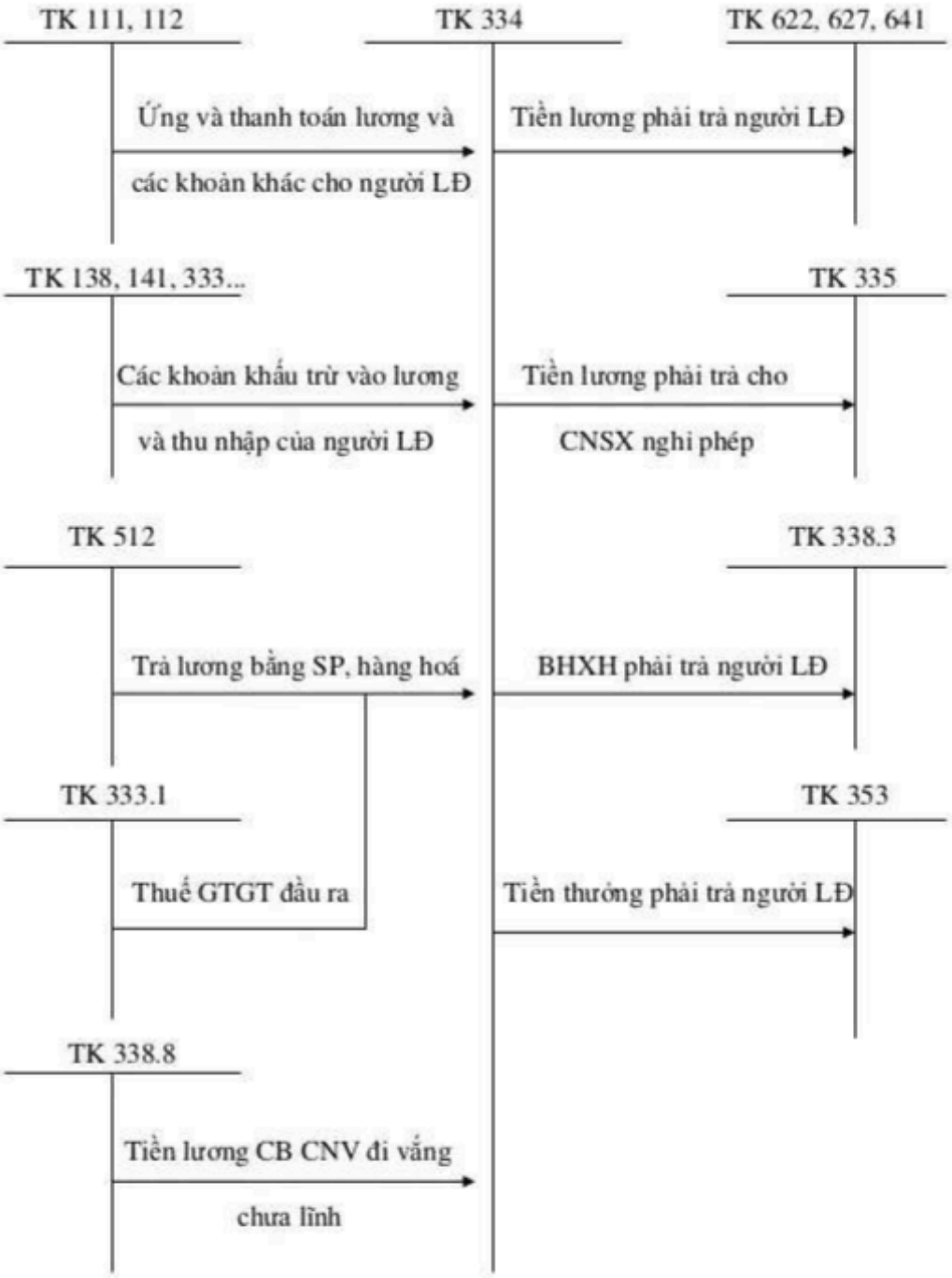
Dư Có: Khoản để trích trước tính vào chi phí hiện có

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 25 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.5.3 Phương pháp hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

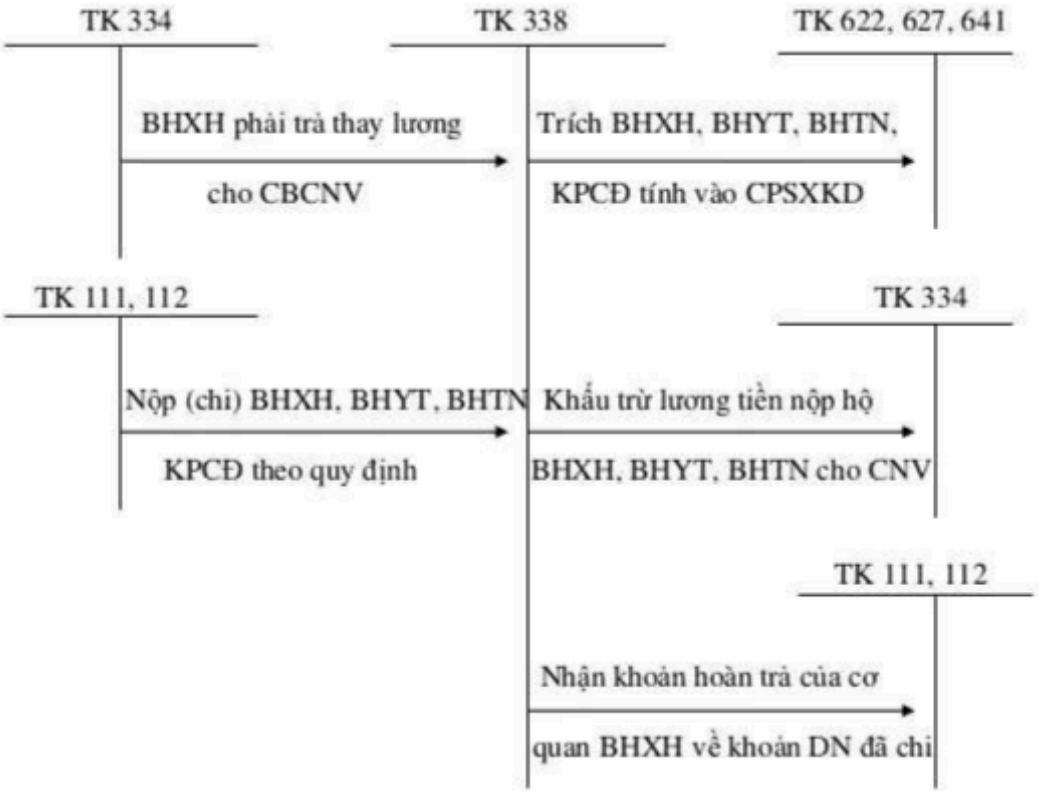
Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán tiền lương



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán các khoản trích theo lương



1.6 Hình thức tổ chức sổ kế toán.

Sổ kế toán là sự biểu hiện vật chất cụ thể của phương pháp tài khoản và ghi chép trên sổ kế toán là sự thể hiện nguyên lý của phương pháp ghi chép sổ kép. Nói cách khác sổ kế toán là một phương tiện vật chất cơ bản, cần thiết để người làm kế toán ghi chép phản ánh một cách có hệ thống các thông tin kế toán theo thời gian cũng như theo đối tượng. Ghi sổ kế toán được thừa nhận là một giai đoạn phản ánh của kế toán trong quá trình công nghệ sản xuất thông tin kế toán.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công tác kế toán trong một đơn vị hạch toán thường nhiều và phức tạp, không chỉ thể hiện ở số lượng các phần hành mà còn ở mỗi phần hành kế toán cần thực hiện. Do vậy đơn vị hạch toán cần thiết phải sử dụng nhiều loại sổ sách khác nhau cả về kết cấu, nội dung, phương pháp hạch toán, tạo thành một hệ thống sổ sách kế toán, các loại sổ kế toán này được liên hệ với nhau một cách chặt chẽ theo trình tự hạch toán của mỗi phần hành. Mỗi hệ thống sổ kế toán được xây dựng là một hình thức tổ chức sổ nhất định mà doanh nghiệp cần phải có để thực hiện công tác kế toán.

Như vậy, hình thức tổ chức kế toán là hình thức kết hợp các sổ kế toán khác nhau về khả năng ghi chép, về kết cấu, nội dung phản ánh theo một trình tự hạch toán nhất định trên cơ sở của chứng từ gốc. Các doanh nghiệp khác nhau về loại hình, quy mô và điều kiện kế toán sẽ hình thành cho một hình thức tổ chức sổ kế toán khác nhau và trên thực tế, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong các hình thức tổ chức sổ kế toán như sau:

1.6.1 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.

Đối với hình thức Nhật ký - Sổ cái, kế toán sử dụng các loại chứng từ, bảng biểu và sổ sách sau:

- Chứng từ gốc.
- Sổ quỹ.
- Bảng tổng hợp chứng từ.
- Nhật ký - Sổ cái.
- Sổ kế toán chi tiết.
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Báo cáo tài chính.

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc hay bảng tổng hợp chứng từ gốc kế toán ghi vào Nhật ký - Sổ cái, sau đó ghi vào sổ (thẻ) kế toán chi tiết.

Cuối tháng phải khoá sổ và tiến hành đối chiếu khớp đúng số liệu giữa sổ Nhật ký - Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết).

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 28 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Về nguyên tắc, số phát sinh có và số dư cuối kỳ của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ cái phải khớp đúng với số liệu trên bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản tương ứng.

1.6.2 Hình thức Chứng từ ghi sổ.

Đối với hình thức Chứng từ ghi sổ, kế toán sử dụng các loại chứng từ, bảng biểu và sổ sách sau:

- Chứng từ gốc.
- Sổ quỹ.
- Bảng tổng hợp chứng từ.
- Sổ kế toán chi tiết.
- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái TK 334, 338, ...
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tài chính.

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc hay bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi sổ cái. Các chứng từ gốc sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào các sổ kế toán chi tiết.

Cuối tháng phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối tài khoản.

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.6.3 Hình thức Nhật ký - chứng từ.

Hình thức này sử dụng các loại chứng từ, bảng biểu và sổ sách sau:

- Chứng từ gốc và các bảng phân bổ.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 29 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bảng kê số 4, 5.
- Nhật ký chứng từ số 1, 2, 7, ...
- Thẻ (sổ) kế toán chi tiết.
- Sổ cái TK 334, 338, ...
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Báo cáo tài chính.

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hay bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các nhật ký chứng từ được ghi vào các bảng kê, sổ chi tiết thì hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán, vào bảng kê, vào sổ chi tiết. Cuối tháng phải chuyển số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết vào nhật ký chứng từ. Đối với các loại chi phí SXKD phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và nhật ký chứng từ có liên quan.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ, kiểm tra đối chiếu số liệu trên các nhật ký chứng từ với các sổ kế toán chi tiết. Bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái.

1.6.4 Hình thức Nhật ký chung.

Các chứng từ, sổ sách, bảng biểu được kế toán sử dụng:

- Chứng từ gốc.
- Sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ Nhật ký chung.
- Thẻ (sổ) kế toán chi tiết.
- Sổ cái TK 334, 338, ...
- Bảng cân đối tài khoản.
- Bảng tổng hợp chi tiết.
- Báo cáo tài chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào sổ kế toán chi tiết. Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt (chuyên dùng) thì hàng ngày, căn cứ vào chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng tuỳ khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản (sổ cái) phù hợp sau khi đã loại trừ số trùng lặp.

Cuối kỳ lấy số liệu tổng cộng trên các sổ cái lập bảng cân đối tài khoản.

Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.6.5 Hình thức Kế toán máy.

Hiện nay nhiều doanh nghiệp đã áp dụng hình thức kế toán máy trong hạch toán kế toán. Đặc trưng cơ bản của hình thức này là công tác kế toán được tiến hành theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm này được thiết kế theo nguyên tắc của bốn hình thức kế toán trên, thiết kế theo hình thức nào thì sẽ sử dụng các loại sổ của hình thức kế toán đó.

Với hình thức này kế toán sẽ không phải tiến hành ghi sổ kế toán theo cách thủ công mà chỉ cần phân loại, lấy thông tin từ các chứng từ gốc nhập vào phần mềm kế toán sau đó kiểm tra, phân tích số liệu trên các sổ tổng hợp, sổ chi tiết, báo cáo tài chính để đưa ra quyết định phù hợp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG

2.1 Giới thiệu khái quát về Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng:

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng là Doanh nghiệp Cổ phần được thành lập ngày 28 tháng 10 năm 2005. Hoạt động theo đăng ký kinh doanh số 02002001813 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lại ngày 24/11/2005. Công ty là đơn vị kế thừa toàn bộ bộ máy của công ty Vận tải dịch vụ và Xây dựng thuộc văn phòng thành uỷ Hải Phòng. Trong những năm qua, Công ty đã không ngừng lớn mạnh, địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh rộng khắp trên địa bàn Hải Phòng

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng

- Vốn điều lệ khi thành lập: 5,2 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 20% còn lại là của các cổ đông trong và ngoài Doanh nghiệp. Sau 2 năm hoạt động vốn điều lệ tăng lên là: 11,7 tỷ đồng, Nhà nước chiếm giữ 8,89% còn lại là của các cổ đông trong và ngoài Doanh nghiệp.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 138 đường Lê Lai – Ngô Quyền – Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.758364

- Fax:0313.75679

- Giấy phép kinh doanh số: 02002001813 do Sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp lần 2 ngày 01/10/2007

- Mã số thuế: 0200159608

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 32 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.2 Chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty

Từ sau khi cổ phần hóa Ban lãnh đạo Công ty xác định phương hướng nhiệm vụ mới để duy trì sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.Xuất phát từ điều kiện thực tế Công ty có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, công trình điện, cấp thoát nước.

- Tư vấn lập dự án đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng, thi công lắp máy.

- Dịch vụ giao nhận hàng hoá.

- Kinh doanh chất đốt, than, lương thực, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, bất động sản và dịch vụ văn phòng.

- Mua bán xe máy, ô tô.

- Tư vấn đầu tư chuyển giao công nghệ.

2.1.3 Thuận lợi, khó khăn và những thành tích công ty đã đạt được.

a, Thuận lợi

- Là một công ty có uy tín trong lĩnh vực xây dựng được nhiều DN đầu tư và hợp tác.

- Công ty có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm đáp ứng được những yêu cầu quản lý theo cơ chế mới, đội ngũ công nhân lành nghề.

- Tiềm lực tài chính vững vàng.

- Máy móc thiết bị tiên tiên tiến, hiện đại đáp ứng được nhu cầu xây dựng ngày càng phát triển.

b, Khó khăn

- Nền kinh tế khốc liệt, các thị trường đều đang gặp khó khăn bởi suy thoái kinh tế

- Thị trường bất động sản đóng băng trong những năm gần đây

- Thị trường xây dựng cạnh tranh khốc liệt

- Giá vật liệu xây dựng biến động thất thường

- Lãi suất vay Ngân hàng tăng cao.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 33 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

c, Những thành tích đạt được trong những năm qua:

Sau 5 năm cổ phần hóa hoạt động theo luật Doanh nghiệp. Đứng trước rất nhiều khó khăn xong dưới sự chỉ đạo của HĐQT, ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV và các cổ đông, Công ty đã phát triển mạnh về mọi mặt: nhân lực, máy móc thiết bị, các công trình xây dựng, sửa chữa và các dự án phát triển nhà. Năm nào Công ty cũng hoàn thành kế hoạch được giao và được UBND thành phố Hải Phòng tặng cờ thi đua Đơn vị xuất sắc, đặc biệt là năm 2010 Công ty được Thủ tướng Chính Phủ tặng Huân chương lao động Hạng 3.

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng	36.127.164.329	49.604.877.400	13.477.713.071	37,3
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.982.873.748	2.787.267.424	195.606.324	6,5
Lương bình quân đầu người	2.665.184	3.284.000	618.816	31,4

(Nguồn tài liệu: trích báo cáo tài chính năm 2011)

Nhìn vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong hai năm ta thấy rằng, công ty đã đạt được kết quả tương đối cao thể hiện sự cố gắng của công ty trước sự khủng hoảng của nền kinh tế thế giới. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng tăng 13.477.713.071, tương ứng với tỷ lệ 37,3%
- Lợi nhuận trước thuế giảm 195.606.324 tương ứng với tỷ lệ 6,5%
- Mức lương trung bình của công nhân viên trong công ty đã được cải thiện đáng kể với mức tăng 618.816, tương ứng với tỷ lệ 31,4%, góp phần ổn định đời sống của người lao động khi tỷ lệ lạm phát nước ta tăng cao.

2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Hình thức tổ chức bộ máy quản lý của công ty theo mô hình trực tuyến - chức năng: Giám đốc trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của công ty thông qua các phòng ban chức năng

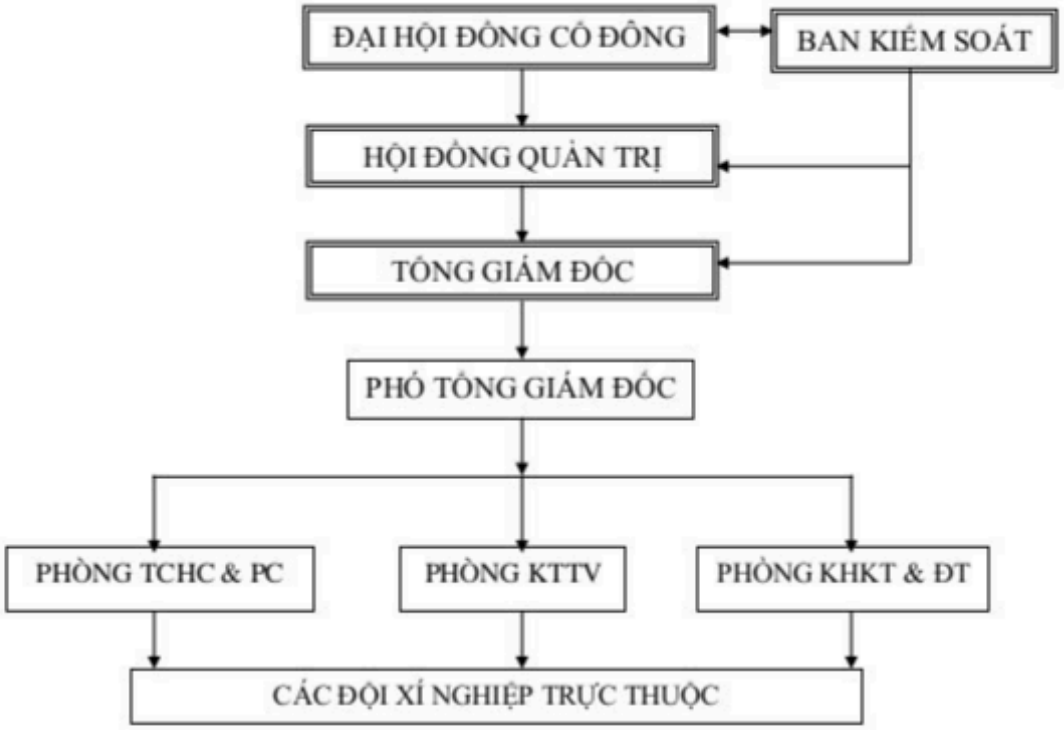
Bộ máy công ty được phân làm 2 cấp:

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 34 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Cấp công ty: bộ máy quản lý và các phòng chức năng
- Cấp phân xưởng: các đội xí nghiệp trực thuộc.

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của Công ty



(1) Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

(2) Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền đại diện công ty để ra quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

(3) Ban kiểm soát: thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

(4) Tổng giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về mọi hoạt

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 35 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

động của công ty. Giám đốc là người ra các quyết định chiến lược và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(5) Phó tổng giám đốc: giúp Tổng giám đốc điều hành các hoạt động trong công ty, tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý điều hành và ra các quyết định

(6) Phòng TCHC & PC:

- Tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện công tác nghiệp vụ quản lý nhân sự, lao động.

- Tổ chức tuyển dụng lao động, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên theo yêu cầu, chiến lược của công ty.

- Đảm bảo cho các bộ phận, cá nhân trong công ty thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả cao trong công việc, tránh chồng chéo.

- Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác thanh tra, bảo vệ nội bộ.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ công ty đảm bảo trật tự an ninh đối với tài sản của doanh nghiệp.

(7) Phòng KTTV:

- Quản lý việc sử dụng vốn toàn công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và các quy định của Nhà nước với các đơn vị thành viên

- Xây dựng kế hoạch tài chính kế toán, theo dõi thống kê và báo cáo tình hình thu, chi tài chính của công ty.

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán tài chính của doanh nghiệp, quản lý lưu trữ chứng từ sổ sách.

- Quyết toán và phân tích hoạt động kinh tế để đánh giá đúng, chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

(8) Phòng KHKT & Đầu tư:

- Nghiên cứu lập kế hoạch cho việc thi công các công trình xây dựng, kiểm tra giám sát tiến độ xây dựng cũng như chất lượng của các công trình.

- Nhận soạn thảo quản lý đồ án, hợp đồng giao khoán, hợp đồng kinh tế, quyết định trúng thầu và các văn bản pháp lý có liên quan khác.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 36 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, nghiên cứu thị trường đồng thời giải quyết các thủ tục đầu tư, giao dịch hợp tác trong nước và nước ngoài.

- Lập báo cáo về tình hình thực hiện các kế hoạch và những báo cáo cần thiết khác đáp ứng theo yêu cầu hoạt động của công ty.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác sáng kiến kỹ thuật, cải tiến nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp.

(9) Các đội xí nghiệp trực thuộc: có trách nhiệm tổ chức thi công, xây dựng các công trình theo hợp đồng giao khoán đã ký. Chủ động mua nguyên vật liệu, thuê nhân công phục vụ cho việc thi công. Sau khi công trình được hoàn thành lập báo cáo giá thành công trình và tổng hợp các chứng từ có liên quan đưa lên Phòng Kế toán tài vụ của Tổng công ty.

2.1.5 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.

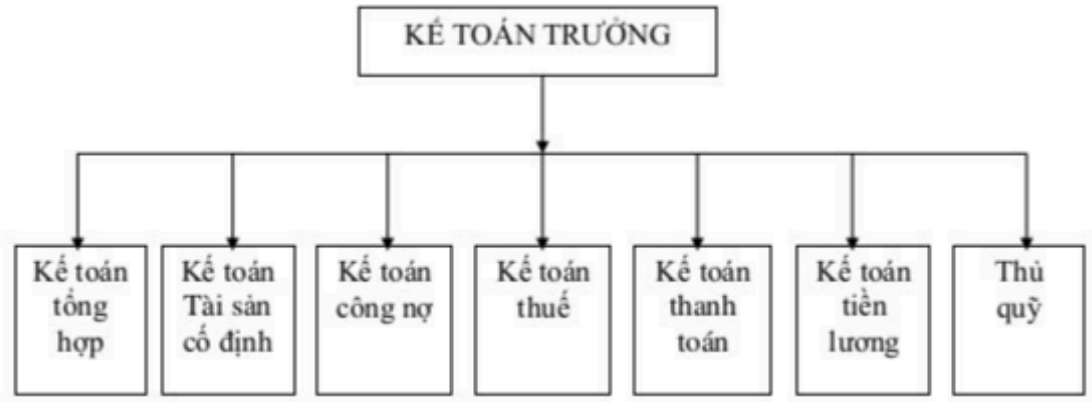
Trong mỗi doanh nghiệp Phòng Kế toán có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì vậy việc tổ chức bộ máy kế toán để đạt được hiệu quả cao nhất luôn là mối quan tâm của nhà quản lý.

Do quy mô và tính chất hoạt động bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung. Theo đó Phòng Kế toán tài vụ thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra giám sát hạch toán kế toán toàn Công ty. Các phòng ban trực thuộc Công ty thì có nhiệm vụ xử lý các chứng từ ban đầu và các tài liệu có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gửi lên phòng Kế toán – tài vụ để phòng Kế toán kiểm tra phân loại và tập hợp vào sổ sách kế toán. Đối với các tổ đội xây dựng thì chỉ tính giá thành công trình hoàn thành và tập hợp các chứng từ có liên quan để nộp lên phòng Kế toán tài vụ của Công ty, còn các công tác kế toán khác diễn ra bình thường.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 37 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP



(1) Kế toán trưởng:

- Là người đứng đầu phòng Kế toán- tài vụ chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện công tác kế toán, phân công công việc cụ thể cho từng nhân viên trong phòng kế toán.

- Theo dõi, cập nhật và thực hiện các chính sách chế độ mới nhất của nhà nước về công tác hạch toán kế toán.

- Tổng hợp cung cấp các thông tin tài chính cho nhà quản lý và các đối tượng có liên quan về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Kiểm soát tình hình kinh tế - tài chính của Nhà nước tại Công ty.

(2) Kế toán tổng hợp:

- Tiến hành định khoản các nghiệp vụ nội sinh, kết chuyển, khoá sổ cuối kỳ.

- Theo dõi, tổng hợp tài liệu kế toán theo kỳ kế toán. Lập các báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu của nhà quản lý.

(3) Kế toán TSCĐ:

- Theo dõi tình hình mua sắm, thanh lý nhượng bán TSCĐ.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 38 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Theo dõi giá trị TSCĐ, tính khấu hao và giá trị còn lại của các TSCĐ đang sử dụng ở các bộ phận trong doanh nghiệp.

(4) Kế toán công nợ:

- Theo dõi các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải thu của khách hàng khi công trình xây dựng đã hoàn thành và thanh toán các khoản nợ phải trả cho các tổ đội xây dựng.

- Theo dõi, đôn đốc các khoản nợ phải thu nhưng có khả năng khó đòi.

(5) Kế toán thuế:

- Theo dõi các khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào, thuế môn bài...

- Cuối kỳ kế toán lập tờ khai thuế nộp cho cục thuế để xác định số thuế được khấu trừ và số thuế còn phải nộp.

(6) Kế toán thanh toán:

- Theo dõi, ghi chép các khoản thanh toán của Công ty qua Ngân hàng.

- Kiểm tra, giám sát sự biến động về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng trong quá trình hoạt động của Công ty.

(7) Kế toán tiền lương:

- Lập bảng chấm công, bảng thanh toán lương, bảng tính và phân bổ tiền lương cùng các bảng biểu khác có liên quan.

- Tính lương và các khoản trích theo lương phải trả cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Theo dõi việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương trong doanh nghiệp, thanh toán các khoản thu – chi công đoàn.

(8) Thủ quỹ:

- Chịu trách nhiệm nhập, xuất tiền khi có phiếu thu, chi có đầy đủ chữ ký của Tổng giám đốc cùng kế toán trưởng.

- Định kỳ kiểm kê số tiền mặt tồn quỹ thực tế và đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt để xác định chênh lệch và tìm nguyên nhân.

2.1.6 Các chế độ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán.

2.1.6.1 Các chế độ kế toán:

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 39 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

- Hình thức sổ kế toán đang áp dụng là: hình thức Nhật ký - chứng từ.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: đồng Việt Nam (VND).

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho tại các xí nghiệp và tổ đội xây dựng là phương pháp kê khai thường xuyên, tính trị giá hàng hoá xuất kho theo phương pháp Nhập trước - xuất trước (FIFO).

- Việc kiểm kê TSCĐ được tiến hành theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- TSCĐ được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng theo quyết định 206/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp xác định doanh thu: do xuất phát từ tính chất đặc thù của ngành nghề kinh doanh nên Công ty xác định doanh thu theo tiến độ thực hiện các công trình xây dựng.

- Thuế GTGT được tính theo phương pháp khấu trừ.

2.1.6.2 Hình thức ghi sổ kế toán:

Tổ chức hệ thống sổ kế toán tổng hợp và chi tiết nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát quá trình hoạt động của doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các chức năng của kế toán.

Căn cứ vào quy mô, đặc điểm về tổ chức sản xuất và quản lý và đối tượng kế toán của doanh nghiệp, Công ty đã lựa chọn vận dụng hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 40 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày (định kỳ)

Ghi vào cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra

- Định kỳ kế toán lấy số liệu từ Chứng từ gốc và các bảng phân bổ ghi vào bảng kê. Đến cuối tháng lấy số liệu tổng cộng từ Bảng kê để vào các Nhật ký chứng từ có liên quan.

- Đối với các tài khoản phải mở các sổ chi tiết thì từ chứng từ gốc phải được vào các sổ kế toán chi tiết trước khi ghi vào Nhật ký chứng từ và Bảng kê có liên quan.

- Cuối tháng đối chiếu kiểm tra các Nhật ký chứng từ sau đó lấy số tổng cộng trên các Nhật ký chứng từ để vào Sổ cái.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Cuối tháng, từ các sổ chi tiết theo dõi cho từng tài khoản kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết và đối chiếu, kiểm tra bảng tổng hợp với Sổ cái.

- Cuối kỳ, tổng hợp số liệu từ các Sổ cái, Nhật ký chứng từ, Bảng kê và Bảng tổng hợp chi tiết để lập các Báo cáo tài chính.

2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương tại Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng:

2.2.1 Đặc điểm về lao động của Công ty.

➢ *Hạch toán số lượng lao động*

Công ty có một đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tâm huyết và giàu kinh nghiệm quản lý. Bên cạnh đó, ở các tổ đội xây dựng tập trung những công nhân lành nghề có trách nhiệm với công việc.

Công ty có tổng số 240 cán bộ công nhân viên, chia thành lao động trực tiếp và lao động gián tiếp

- Lao động trực tiếp: là những công nhân ở các tổ đội xây dựng trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của công ty cụ thể là thi công các công trình xây dựng.

- Lao động gián tiếp: là những cán bộ quản lý làm việc tại các phòng ban ở Tổng công ty không trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh.

Bảng 2.2: Bảng phân loại cơ cấu lao động

TT	Chỉ tiêu phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Lao động trực tiếp	174	72,5
2	Lao động gián tiếp	66	27,5
	Tổng	240	100

Xét theo Bảng phân loại ta có thể thấy: Tỷ lệ lao động trực tiếp chiếm 72,5% trong tổng số lao động gấp gần 3 lần so với tỷ lệ lao động gián tiếp chỉ có 27,5%. Với tình hình công ty đang mở rộng quy mô và tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh thì tỷ lệ này là tương đối hợp lý.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 42 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 2.3: Bảng đánh giá trình độ lao động

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Đội ngũ cán bộ nhân viên văn phòng:	66	27,5
	- Trình độ Đại học trở lên	47	19,58
	- Trình độ Trung cấp và Cao đẳng	19	7,92
2	Đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất:	174	72,5
	- Thợ bậc 4/7	61	25,42
	- Thợ bậc 5/7	40	16,67
	- Thợ bậc 6/7	29	12,08
	- Thợ bậc 4	17	7,08
	- Thợ bậc 3	27	11,25
	Tổng	240	100

Qua bảng đánh giá về trình độ lao động trong công ty ta có thể thấy: Tỷ lệ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao luôn chiếm tỷ trọng lớn thể hiện công ty có một đội ngũ lao động có chất lượng tốt.

➢ *Hạch toán thời gian lao động:*

Thời gian lao động của nhân viên cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Để phản ánh kịp thời, chính xác tình hình sử dụng thời gian lao động, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động của CNV trong doanh nghiệp, kế toán sử dụng " Bảng chấm công".

Bảng chấm công được lập hàng tháng cho từng tổ, ban, phòng, nhóm…và do người phụ trách bộ phận hoặc người được ủy quyền căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận mình để chấm công cho từng người trong ngày theo các ký hiệu trong

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 43 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chứng từ. Cuối tháng người chấm công và phụ trách bộ phận ký vào bảng chấm công và chuyển bảng chấm công cùng các chứng từ liên quan về bộ phận kế toán kiểm tra, đối chiếu quy ra công để tính lương và BHXH.

Bảng chấm công nhằm theo dõi ngày công thực tế làm việc, nghỉ việc, ngừng việc, nghỉ BHXH... để có căn cứ tính trả lương, BHXH trả thay lương cho từng người và quản lý lao động trong đơn vị vì vậy bảng chấm công phải được treo công khai tại nơi làm việc để CNV có thể thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấm công hàng ngày, tham gia ý kiến vào công tác quản lý và sử dụng thời gian lao động.

Bảng chấm công là tài liệu quan trọng để tổng hợp, đánh giá phân tích tình hình sử dụng thời gian lao động, là cơ sở để kế toán tính toán kết quả lao động và tiền lương cho CNV.

Bên cạnh bảng chấm công, kế toán còn sử dụng một số chứng từ khác để phản ánh cụ thể tình hình sử dụng thời gian lao động của CNV như bảng chấm công làm thêm giờ.

Biểu 2.1: Bảng chấm công Đội xây dựng số 9 trong tháng 12.

Biểu 2.2: Bảng chấm công Bộ phận văn phòng trong tháng 12.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 44 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP
Xí nghiệp: Tổ đội xây dựng số 9

BẢNG CHẤM CÔNG
Tháng 12 năm 2011

Stt	Họ tên	Ngày trong tháng											Ngày công trong tháng	Ngày công làm thêm
		1	2	3	4	5	...	27	28	29	30	31		
1	Đinh Văn Long	x		x	x	x		x	x	x	x		22	
2	Nguyễn Văn Điểm	x	x	x		x		x	x	x	x	x	23	
3	Nguyễn Văn Đức		x	x	x	x			x	x	x	x	22	
4	Đinh Văn Toan	x	x		x			x	x		x	x	20	
5	Phạm Văn Nam		x	x	x	x		x		x	x	x	21	
6	Phạm Văn Toanh	x	x	x	x				x	x		x	19	
...	...													
40	Nguyễn Văn Hồng	x		x	x	x		x	x	x	x		24	
	Cộng												342	

Biểu 2.1: Bảng chấm công Đội xây dựng số 9.

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP
Địa chỉ:

BẢNG CHẤM CÔNG
Phòng Kế toán – tài vụ
Tháng 12 năm 2011

Stt	Họ tên	Hệ số lương	Ngày trong tháng									Quy ra công				
			1	2	3	4	...	28	29	30	31	Hưởng lương SP	Hưởng lương TG	Nghỉ việc hưởng 100% lương	Nghỉ việc hưởng ...% lương	Hưởng BHXH
1	Vũ Thị Huyền	5.65	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
2	Đào Thu Trang	4.2	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
3	Bùi Thị Nghĩa	2.65	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
4	Vũ Thị Thuý Hà	3.27	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
5	Vũ Thị Duyên	2.65	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
6	Lê Thị Huyền Thu	2.96	x	x	x	x		x	x	x	x		27			
	Cộng												162			

Biểu 2.2: Bảng chấm công Bộ phận văn phòng công ty.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 45 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

➢ *Hạch toán kết quả lao động.*

Kết quả lao động được biểu hiện bằng khối lượng sản phẩm công việc đã hoàn thành của từng người hay từng nhóm người lao động. Ở Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng với sản phẩm mang tính đơn chiếc, tính chất công việc lớn, khối lượng công việc nhiều và phức tạp nên kết quả lao động thường gắn với từng xí nghiệp, từng tổ đội. Chứng từ thường sử dụng cho việc hạch toán kết quả lao động là phiếu xác nhận sản phẩm hoặc công việc hoàn thành, phiếu nhập kho, hợp đồng giao khoán, bảng theo dõi công tác của tổ và chứng từ quan trọng nhất làm cơ sở tính lương chính là " Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành " của từng tổ, từng đội.

Chứng từ hạch toán kết quả lao động này do người lập ký (thường là các đội trưởng) và được cán bộ kỹ thuật giám sát xác nhận. Đây là cơ sở để tính tiền lương khoán cho từng người cũng như cho các xí nghiệp xây dựng và để xác định năng suất lao động. Những chứng từ này không được gửi về Tổng công ty mà do phòng kế toán ở các xí nghiệp, tổ đội quản lý, lưu trữ.

2.2.2 Cách tính và trả lương tại Công ty

2.2.2.1 Trả lương theo thời gian

Theo hình thức này tiền lương trả cho người lao động tính theo thời gian làm việc, cấp bậc và tháng lương tiêu chuẩn do Nhà nước quy định. Thời gian làm việc của người lao động càng dài thì hệ số lương càng cao nhưng nó chỉ tăng đến mức giới hạn của thang lương thì không còn tăng nữa. Chế độ trả lương này áp dụng cho khối lao động gián tiếp bao gồm nhân viên khối văn phòng, nhân viên kinh doanh, bảo vệ…

Căn cứ tính lương là hệ số lương của người lao động và mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Bảng chấm công được hoàn thành vào ngày cuối cùng của tháng. Công ty hiện đang làm việc 6 ngày/ tuần, riêng công nhân dưới dãn ca để đảm bảo 26 ngày công. Bảng chấm công do từng phòng ban theo dõi, ghi chép một cách cụ thể ngày nghỉ và lý do nghỉ. Riêng lãnh đạo, cán bộ, trưởng, phó các phòng ban còn được cộng thêm hệ số cấp bậc, chức vụ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Lương thời gian được tính theo công thức sau:

$$\text{Lương thời gian} = \frac{\text{Lương thực tế}}{\text{26 ngày công}} \times \text{Số ngày làm việc thực tế}$$

Trong đó:

Lương thực tế = Hệ số lương x Lương cơ bản + Các khoản phụ cấp

➢ Các khoản phụ cấp phải trả cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài tiền lương chính theo thời gian, tuỳ theo chức vụ, trình độ và bảng lương của Nhà nước mà mỗi cán bộ công nhân viên trong công ty sẽ có các khoản phụ cấp theo quy định của Nhà nước và quy chế của công ty:

- Phụ cấp trách nhiệm: áp dụng để trợ cấp cho các cán bộ quản lý cao cấp trong công ty nhằm động viên, khuyến khích tinh thần trách nhiệm của họ với quyền hạn chức năng quản lý của mình.

Mức phụ cấp trách nhiệm = Hệ số trách nhiệm x Mức lương tối thiểu.

Hệ số trách nhiệm được quy định trong bảng sau:

Chức vụ	Hệ số trách nhiệm
Trưởng phòng, Đội trưởng	0,4
Phó phòng, Đội phó	0,3
Chủ tịch công đoàn, Thủ quỹ	0,1

- Phụ cấp ăn ca: là khoản tiền công ty hỗ trợ thêm cho cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao sức khoẻ và giảm bớt một phần chi phí cho họ.

Phụ cấp ăn ca = 540.000/ người lao động

- Phụ cấp điện thoại: nhân viên làm ở vị trí phải giao dịch, liên lạc nhiều với khách hàng tuỳ theo vị trí công ty sẽ có mức phụ cấp thêm phù hợp.

- Phụ cấp xăng xe: đối với nhân viên làm việc trong hoàn cảnh phải di chuyển nhiều tuỳ theo vị trí công ty sẽ hỗ trợ thêm tiền xăng đi lại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ví dụ: Trong tháng 12/2011 tính lương thực tế phải trả cho bà Đào Thu Trang – Phó phòng Kế toán – tài vụ.

- Ngày công quy định: 26 ngày
- Ngày công làm việc thực tế: 27 ngày
- Mức lương tối thiểu Nhà nước quy định: 830.000
- Hệ số lương theo quy định: 4,2
- Hệ số tăng: 0,4
- Hệ số trách nhiệm: 0,3
- Ăn ca: 540.000

Từ đó ta có thể tính:

$$\text{- Lương thời gian} = \frac{830.000 \times 4,2}{26} \times 27 = 3.620.077$$

- Phụ cấp trách nhiệm = 830.000 x 0,3 = 249.000
- Hệ số tăng = 3.620.077 x 0,4 = 1.448.031
- Tổng lương = 3.620.077 + 249.000 + 1.448.031 + 540.000 = 5.857.108

➢ Thanh toán lương cho CBCNV

Hàng tháng, công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng thanh toán tiền lương cho cán bộ CNV làm 2 kỳ:

- Kỳ 1: kỳ tạm ứng lương vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền tạm ứng căn cứ vào Danh sách tạm ứng lương do nhân viên phòng Kế toán – tài vụ lập.

- Kỳ 2: trả số tiền lương còn lại vào ngày cuối cùng của tháng đó sau khi trừ đi số đã tạm ứng và các khoản khấu trừ vào thu nhập.

Trong tháng cuối năm cán bộ công nhân viên trong công ty được hưởng tháng lương thứ 13 coi như một khoản tiền thưởng, người lao động được hưởng nguyên lương.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG BỘ PHẬN VĂN PHÒNG CÔNG TY
Tháng 12 năm 2011

STT	Họ và tên	Ngày công	Hệ số lương	Lương cơ bản	Hệ số tăng		Phụ cấp T.nhiệm	Ăn ca	Tổng cộng	Tạm ứng kỳ I T12/2011	Nộp BHXH BHYT T12/2011	Lương kỳ II
					Hệ Số	Tiền						
I	**Phòng KT-TV**		**21.38**	**18,427,914**		**6,864,357**	**249,000**	**3,240,000**	**28,781,271**	**14,500,000**	**1,529,526**	**12,751,749**
1	Vũ Thị Huyền	27	5.65	4,869,865	0.50	2,434,933		540,000	7,844,798	4,000,000	398,608	3,446,191
2	Đào Thu Trang	27	4.2	3,620,077	0.40	1,448,031	249,000	540,000	5,857,108	2,500,000	317,475	3,039,633
3	Lê Thị Huyền Thu	27	2.96	2,551,292	0.30	765,388		540,000	3,856,680	2,000,000	208,828	1,647,852
4	Vũ Thị Thuý Hà	27	3.27	2,818,488	0.30	845,547		540,000	4,204,035	2,000,000	230,699	1,973,337
5	Bùi Thị Nghĩa	27	2.65	2,284,096	0.30	685,229		540,000	3,509,325	2,000,000	186,958	1,322,368
6	Vũ Thị Duyên	27	2.65	2,284,096	0.30	685,229		540,000	3,509,325	2,000,000	186,958	1,322,368
II	**Phòng KHKT&ĐT**	...	...									
III	**Phòng TCHC&PC**	...	...									
	Cộng		**65.46**	**74,921,485**		**21,311,048**	**1,245,000**	**11,340,000**	**108,817,533**	**55,900,000**	**4,709,918**	**48,207,615**

Lương kỳ II bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, hai trăm linh bảy ngàn, sáu trăm mười lăm đồng./.

Ngày 29 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu Kế toán trưởng Tổng giám đốc

Biểu 2.3: Bảng thanh toán lương bộ phận văn phòng công ty tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG BỘ PHẬN VĂN PHÒNG CÔNG TY
Tháng 12+1 năm 2011

STT	Họ và tên	Ngày công	Hệ số lương	Lương cơ bản	Hệ số tăng		Phụ cấp T.nhiệm	Ăn ca	Tổng cộng
					Hệ Số	Tiền			
I	**Phòng KT-TV**		**21.38**	**18,427,914**		**6,864,357**	**249,000**	**3,240,000**	**28,781,271**
1	Vũ Thị Huyền	27	5.65	4,869,865	0.50	2,434,933		540,000	7,844,798
2	Đào Thu Trang	27	4.2	3,620,077	0.40	1,448,031	249,000	540,000	5,857,108
3	Lê Thị Huyền Thu	27	2.96	2,551,292	0.30	765,388		540,000	3,856,680
4	Vũ Thị Thuý Hà	27	3.27	2,818,488	0.30	845,547		540,000	4,204,035
5	Bùi Thị Nghĩa	27	2.65	2,284,096	0.30	685,229		540,000	3,509,325
6	Vũ Thị Duyên	27	2.65	2,284,096	0.30	685,229		540,000	3,509,325
II	**Phòng KHKT&ĐT**	...	...						
III	**Phòng TCHC&PC**	...	...						
	Cộng		**65.46**	**74,921,485**		**21,311,048**	**1,245,000**	**11,340,000**	**108,817,533**

Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, tám trăm mười bảy ngàn, năm trăm ba mươi ba đồng./.

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu Kế toán trưởng Tổng giám đốc

Biểu 2.4: Bảng thanh toán lương bộ phận văn phòng công ty tháng 12+1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

DANH SÁCH TẠM ỨNG LƯƠNG

Tháng 12 năm 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ Phòng ban	Hệ số lương	Số tiền
1	Vũ Hồng Ánh	TGĐ		10,000,000
2	Lê Quang Long	PGĐ	5.65	4,000,000
3	Phạm Đức Nghiêm	KHKT&ĐT	3.89	2,500,000
4	Trịnh Bích Ngọc	TCHC&PC	5.32	4,000,000
5	Vũ Thu Huyền	KTTV	5.65	4,000,000
6	Đào Thu Trang	KTTV	4.2	2,500,000
7	Phan Văn Hiển	KHKT&ĐT	4.2	2,500,000
...	...			
21	Cao Xuân Hoà	Bảo vệ		1,200,000
	Cộng		65.46	55,900,000

Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn ./.

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

Tổng giám đốc Kế toán trưởng Người lập biểu

Biểu 2.5: Danh sách tạm ứng lương.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 50 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
Địa chỉ: Số 138 đường Lê Lai

Mẫu số 02 – TT
QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU CHI Số: 04/12

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

NỢ 334: 55.900.000

CÓ 111: 55.900.000

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thu Trang.

Địa chỉ: Phòng Kế toán – tài vụ.

Lý do chi: Chi tạm ứng lương kỳ 1 tháng 12/2011 bộ phận văn phòng công ty.

Số tiền: 55.900.000 (Viết bằng chữ) Năm mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn ./.

Kèm theo: danh sách.

Đã nhận đủ tiền:.....

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.6: Phiếu chi tạm ứng lương kỳ 1.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 51 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
Địa chỉ: Số 138 đường Lê Lai

Mẫu số 02 – TT
QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU CHI Số: 17/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

NỢ 334: 36.867.615

NỢ 642: 11.340.000

CÓ 111: 48.207.615

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thu Trang.

Địa chỉ: Phòng Kế toán – tài vụ.

Lý do chi: Thanh toán lương kỳ 2 tháng 12/2011 bộ phận văn phòng công ty.

Số tiền: 48.207.615 (Viết bằng chữ) Bốn mươi tám triệu, hai trăm linh bảy ngàn sáu trăm mười lăm đồng./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ tiền:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.7: Phiếu chi thanh toán lương kỳ 2.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 52 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

➢ Tiền lương phép

Đối với nghỉ phép, số ngày được nghỉ của cán bộ công nhân viên được tăng dần cùng với số năm công tác tại công ty.

- Thời gian làm việc thấp hơn 5 năm: được nghỉ theo tiêu chuẩn 12ngày/năm.
- Thời gian làm việc từ 5 đến 10 năm: được nghỉ phép thêm 1 ngày.
- Thời gian làm việc từ 11 đến 15 năm: được nghỉ phép thêm 2 ngày.
- Thời gian làm việc từ 16 đến 20 năm: được nghỉ phép thêm 3 ngày.
- Thời gian làm việc từ 21 đến 25 năm: được nghỉ phép thêm 4 ngày.
- Thời gian làm việc từ 26 đến 30 năm: được nghỉ phép thêm 5 ngày.
- Thời gian làm việc từ 31 đến 35 năm: được nghỉ phép thêm 6 ngày.

Tiền nghỉ phép được tính hệ số 1 và cách tính như sau:

$$\text{Lương nghỉ phép} = \frac{\text{Bậc lương x 830.000 x số ngày nghỉ phép}}{\text{26 ngày}}$$

Ngoài ra, ngày lễ tết được tính trả cho công nhân bằng tiền lương thực tế 1 ngày công.

2.2.2.2 Trả lương khoán cho công nhân trực tiếp sản xuất

Trên thực tế Công ty không tổ chức thi công xây dựng các công trình cụ thể nào mà trực tiếp giao lại cho các đơn vị thành viên – các Xí nghiệp theo hình thức khoán. Các xí nghiệp sẽ tự tổ chức nguồn lực, nhân công để tiến hành tổ chức thi công. Công ty chỉ là người đại diện hợp pháp trước pháp luật ký kết các hợp đồng thi công xây dựng hoặc hợp đồng giao khoán để giao lại cho các xí nghiệp

Khi quá trình thi công xây dựng xong xí nghiệp tự làm quyết toán, lúc này Công ty sẽ ký với bên A chấp nhận quyết toán. Khi đã có quyết toán, xí nghiệp gửi về phòng Tài vụ công ty. Tài vụ công ty tập hợp báo cáo chi tiết danh mục công trình hạch toán hoàn quyết toán để ra số tiền xí nghiệp được thanh toán (Giá thành công trình).

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 53 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vì thế cho nên việc thuê công nhân và trả lương cho họ để tiến hành xây dựng các công trình là do Giám đốc các xí nghiệp, tổ đội xây dựng chịu trách nhiệm. Do lực lượng nhân công này chỉ được thuê với tính chất thời vụ cho nên kế toán tại các xí nghiệp xây dựng đã áp dụng hình thức trả lương khoán theo ngày công.

$$\text{LƯƠNG THEO NGÀY CÔNG} = \text{Số ngày công làm thực tế} \times \text{Đơn giá ngày công theo quy định}$$

Ví dụ: Tháng 12 năm 2011 tính lương thực tế phải trả cho anh Đinh Văn Long – công nhân thi công công trình thuộc Tổ đội xây dựng số 9

Số ngày công làm thực tế: 22

Đơn giá ngày công theo quy định: 65.000

Vậy: Lương thực tế = 22 x 65.000 = 1.430.000

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 54 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HP

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 12 năm 2011

HỢP ĐỒNG
GIAO KHOÁN NỘI BỘ
SỐ: 37 / HĐNB

- Căn cứ pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Nhà nước ban hành ngày 25-9-1989 của Hội đồng Nhà nước.

- Căn cứ Nghị định số 17/HĐBT ngày 16-01-1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng kinh tế.

- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08-7-1999 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản và quy chế quản lý sản xuất kinh doanh thuộc nội bộ công ty.

Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 04 nhận thầu xây dựng xưởng thực hành mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng đã ký với Trường Cao đẳng Cộng đồng ngày 29 tháng 3 năm 2011.

Bên giao khoán:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HP.

- Đại diện bởi: Ông Vũ Hồng Ảnh. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bên nhận khoán:

- Tên doanh nghiệp: Xí nghiệp xây dựng số 9.

- Đại diện bởi: Ông Phạm Văn Hùng. Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thoả thuận những nguyên tắc giao nhận tổng thầu xây dựng công trình Xưởng thực hành trường Cao đẳng Cộng đồng như sau:

Điều 1: Trách nhiệm của Xí nghiệp xây dựng.

1- Tiến hành thi công xây lắp các bộ phận công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 55 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2- Thi công đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo an toàn cho những công nhân tham gia xây dựng công trình. Nếu để xảy ra tai nạn lao động thì Giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3- Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tổ chức hạch toán công trình. Công ty thu phí quản lý là: 4% (Bốn phần trăm) trên tổng giá trị quyết toán công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4- Xí nghiệp khi quyết toán đã được duyệt và được thanh toán phải thanh toán hoàn hết vốn vay cho Công ty. Phải nộp đủ các hồ sơ chứng từ về Phòng Kế toán - tài vụ và Phòng KHKT & ĐT để quản lý và lưu giữ.

Điều 2: Trách nhiệm của Công ty.

Cùng với Xí nghiệp giải quyết vướng mắc với chủ đầu tư, nghiệm thu bàn giao và thanh toán kịp thời...

Điều 3: Công ty, Xí nghiệp thi công công trình cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã nêu trong hợp đồng.

XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)

Biểu 2.8: Hợp đồng giao khoán nội bộ.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 56 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

ĐƠN VỊ THI CÔNG: XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG SỐ 9

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG CÔNG TRÌNH THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

HẠNG MỤC: XÂY DỰNG XƯỞNG THỰC HÀNH

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CÔNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	KÝ TÊN
1	Đinh Văn Long	22	65.000	1.430.000	
2	Nguyễn Văn Điểm	23	75.000	1.725.000	
3	Nguyễn Văn Đức	22	70.000	1.540.000	
4	Đinh Văn Toan	20	75.000	1.500.000	
5	Phạm Văn Nam	21	60.000	1.260.000	
6	Phạm Văn Toanh	19	70.000	1.330.000	
...	...				
40	Nguyễn Văn Hồng	24	76.000	1.824.000	
	Cộng			59.439.000	

Hải Phòng, Ngày 06 tháng 12 năm 2011

ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP
(Ký, họ tên)

Biểu 2.9: Bảng thanh toán lương công trình.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 57 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.3 Cách tính các khoản trích theo lương tại Công ty

Các khoản trích theo lương bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn và Bảo hiểm thất nghiệp. Việc trích lập các khoản này là việc làm bắt buộc đối với các Doanh nghiệp vì lợi ích của người lao động theo quy định của nhà nước.

2.2.3.1 Bảo hiểm xã hội (BHXH)

* BHXH là số tiền được trích để trả cho người lao động khi họ về hưu, ốm đau, tử tuất,... Căn cứ để tính và trích BHXH là:

- Số tiền khấu trừ vào lương của người lao động:

Số BHXH phải nộp = [Hệ số lương cơ bản + Hệ số phụ cấp] x Mức lương tối thiểu x 6%

- Số tiền DN trả tính vào chi phí sản xuất kinh doanh:

Số BHXH phải nộp = [Hệ số lương cơ bản + Hệ số phụ cấp] x Mức lương tối thiểu x 16%

VD: Tính số tiền BHXH Bà Đào Thu Trang – Nhân viên phòng Kế toán và Công ty phải nộp trong tháng 12 năm 2011.

- Nhân viên nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 6% = 224.100

- Công ty nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 16% = 597.600

* Trợ cấp bảo hiểm xã hội

Đối với những cán bộ công nhân viên đã tham gia đóng BHXH khi bị tai nạn, ốm đau sẽ được hưởng trợ cấp BHXH

Công thức:

Số tiền trợ cấp = Số ngày nghỉ tính BHXH x Lương cấp bậc x Tỷ lệ % BHXH

Tỷ lệ BHXH do Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 quy định:

- Chế độ trợ cấp ốm đau:

+ Đã đóng BHXH dưới 15 năm: hưởng 30 ngày/năm.

+ Đã đóng 15 năm <BHXH <30 năm: hưởng 40 ngày/năm.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 58 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Đã đóng BHXH trên 30 năm: hưởng 50 ngày/năm.

Cán bộ công nhân viên mắc chứng bệnh điều trị dài ngày theo Danh mục của Bộ Y Tế thì được hưởng BHXH trong thời gian điều trị

- Chế độ trợ cấp thai sản:

+ Trong thời gian có thai được nghỉ việc đi khám thai 3 lần, mỗi lần 1 ngày.

+ Trong thời gian sẩy thai thì được nghỉ 20 ngày nếu thai dưới 3 tháng, 30 ngày nếu thai từ 3 tháng trở lên.

+ Nghỉ hộ sản 4 tháng để nuôi con.

- Chế độ trợ cấp nuôi con ốm:

+ 20 ngày/năm đối với các con dưới 3 tuổi.

+ 15 ngày/năm đối với các con từ 4-7 tuổi.

- Chế độ trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

Người lao động bị tai nạn trong các trường hợp sau đây được hưởng trợ cấp tai nạn lao động:

+ Bị tai nạn trong giờ làm việc, tại nơi làm việc kể cả làm việc ngoài giờ do yêu cầu của người sử dụng lao động.

+ Bị tai nạn ngoài nơi làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

+ Bị tai nạn trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm.

Các trường hợp trên tuỳ theo mức suy giảm khả năng lao động mà hưởng các mức trợ cấp theo quy định

- Chế độ hưu trí

Người lao động được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng lúc nghỉ việc khi có một trong các điều kiện sau:

+ Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi.

+ Nếu đóng BHXH đủ 15 năm thì được hưởng trợ cấp 2%

- Chế độ tử tuất:

Người lao động đang làm việc, người lao động nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, người lao động đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tai nạn lao động,

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 59 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bệnh nghề nghiệp hàng tháng, khi chết người lao động được hưởng tiền mai táng bằng 8 tháng lương tối thiểu.

+ Đối với trường hợp nghỉ việc chăm sóc con ốm thì mức trợ cấp trả lương BHXH với tỷ lệ hưởng là 75%.

$$\text{Mức trợ cấp} = \frac{\text{Lương cơ bản x Hệ số cấp bậc}}{26} \times 75\% \times \text{Số ngày nghỉ}$$

+ Đối với trường hợp sẩy thai, tai nạn lao động thì mức trợ cấp trả lương thay BHXH là 100%.

$$\text{Mức trợ cấp} = \frac{\text{Lương cơ bản x Hệ số cấp bậc}}{26} \times 100\% \times \text{Số ngày nghỉ}$$

+ Đối với trường hợp nghỉ việc sinh con hoặc nuôi con:

$$\text{Mức trợ cấp} = \text{Lương cơ bản} \times \text{Hệ số cấp bậc} \times \text{Số tháng nghỉ}$$

VD: Chị Trần Thị Phượng – nhân viên phòng TCHC & PC xin nghỉ 3 ngày để chăm sóc con ốm. Tính mức trợ cấp BHXH chị Phượng được hưởng:

$$\text{Mức trợ cấp} = \frac{830.000 \times 4,51}{26} \times 75\% \times 3 = 323.939$$

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 60 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tên cơ sở y tế

Mẫu số C65 – HD

(Ban hành theo QĐ số 51/2007/QĐ-BTC ngày 22/06/2007 của Bộ Tài chính)

GIẤY CHỨNG NHẬN

NGHỈ VIỆC HƯỞNG BHXH

Quyển số: 9

Số: 1452

Họ và tên: Trần Thị Phượng

Năm sinh: 04/10/1977

Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng.

Lý do nghỉ việc: Chăm sóc con ốm.

Số ngày nghỉ việc: 3 ngày

(Từ ngày 05/11/2011 đến hết ngày 07/11/2011)

Ngày 10 tháng 11 năm 2011

Xác nhận của phụ trách đơn vị

Y, Bác sĩ KCB

Mặt sau của tờ giấy xác nhận nghỉ ốm:

Phần BHXH:

Số sổ BHXH:...

Số ngày thực nghỉ: 3 ngày.

Luỹ kế ngày nghỉ cùng chế độ ... ngày

Lương tháng đóng BHXH: 3.887.273

Lương bình quân ngày: 143.973

Tỷ lệ hưởng BHXH: 75%

Số tiền hưởng BHXH: 323.939

Ngày 11 tháng 11 năm 2011

Cán bộ cơ quan BHXH

Phụ trách BHXH của đơn vị

Biểu 2.10: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 61 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

BẢNG THANH TOÁN TRỢ CẤP BHXH

Tháng 11 năm 2011

Stt	Họ tên	Đơn vị công tác	Lý do hưởng	Cơ quan BHXH duyệt			Ký nhận
				Số ngày nghỉ	Mức trợ cấp	Số tiền trợ cấp	
1	Bùi Văn Chung	Phòng KTKT & ĐT	Nghỉ ốm	2	75%	159.998	
2	Trần Thị Phượng	Phòng TCHC & PC	Chăm sóc con ốm	3	75%	323.939	
...	...						
	Cộng			17		4.020.300	

Biểu 2.11: Bảng thanh toán trợ cấp BHXH.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 62 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
Địa chỉ: Số 138 đường Lê Lai

Mẫu số 02 – TT
QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU CHI Số: 09/12

Ngày 08 tháng 12 năm 2011

NỢ 338: 4.020.300

CÓ 111: 4.020.300

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thu Trang.

Địa chỉ: Phòng Kế toán – tài vụ.

Lý do chi: Chi ốm đau thai sản cho CBCNV tháng 11/2011.

Số tiền: 4.020.300 (Viết bằng chữ) Bốn triệu, không trăm hai mươi ngàn ba trăm đồng ./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ tiền:.....

Ngày 08 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.12: Phiếu chi trợ cấp BHXH.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 63 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.3.2 Bảo hiểm y tế (BHYT).

Khi người lao động đóng tiền BHYT sẽ được cấp thẻ BHYT để phục vụ cho việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Quỹ BHYT thanh toán 80% tiền khám chữa bệnh người lao động chỉ phải trả 20%. Căn cứ để tính và trích BHYT là:

- Số tiền khấu trừ vào lương của người lao động:

Số BHYT phải nộp = [Hệ số lương cơ bản + Hệ số phụ cấp] x Mức lương tối thiểu x 1,5%

- Số tiền DN trả tính vào chi phí sản xuất kinh doanh:

Số BHYT phải nộp = [Hệ số lương cơ bản + Hệ số phụ cấp] x Mức lương tối thiểu x 3%

VD: Tính số tiền BHYT Bà Lê Thị Ánh – Nhân viên phòng Kế toán và Công ty phải nộp trong tháng 11 năm 2011.

- Nhân viên nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 1,5% = 56.025
- Công ty nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 3% = 112.050

2.2.3.3 Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

BHTN là số tiền được trích để trợ cấp cho người lao động bị mất việc làm.

Điều kiện để được hưởng trợ cấp BHTN là:

- Người lao động đã đóng BHTN 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi mất việc làm.
- Người lao động đã đăng ký BHTN với tổ chức BHXH.
- Người lao động chưa tìm được việc sau 15 ngày kể từ ngày đăng ký thất nghiệp.

Căn cứ để tính và trích BHTN:

- Số tiền khấu trừ vào lương của người lao động:

Số BHTN phải nộp = [Hệ số lương cơ bản + Hệ số phụ cấp] x Mức lương tối thiểu x 1%

- Số tiền DN trả tính vào chi phí sản xuất kinh doanh:

Số BHTN = [Hệ số lương + Hệ số phụ cấp] x Mức lương x 1%

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 64 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phải nộp cơ bản tối thiểu

VD: Tính số tiền BHTN Bà Lê Thị Ánh – Nhân viên phòng Kế toán và Công ty phải nộp trong tháng 11 năm 2011.

- Nhân viên nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 1% = 37.350

- Công ty nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 1% = 37.350

2.2.3.4 Kinh phí công đoàn (KPCĐ).

KPCĐ được trích nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động về công đoàn trong doanh nghiệp.

Căn cứ để tính và trích KPCĐ là:

Tiền lương thực tế phải trả cho người LĐ x 2%

Doanh nghiệp tính 2% này vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

VD: Căn cứ vào tiền lương thực tế của Bà Lê Thị Ánh – Nhân viên phòng Kế toán, tính số tiền KPCĐ Công ty phải nộp trong tháng 11 năm 2011.

Công ty nộp = (4,2 + 0,3) x 830.000 x 2% = 74.700

Ví dụ: Ngày 19/12/2011 Công ty nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN tháng 12/2011 cho cơ quan có thẩm quyền bằng tiền gửi ngân hàng.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 65 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN Mẫu số 01 CT

ỦY NHIỆM CHI

Số: 107

Ngày lập: 19/12/2011

Tên đơn vị trả tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng

Số tài khoản: 03.000.114.9322

Tại ngân hàng: Sài Gòn Thương Tín

CN/PGD: Hải Phòng

Tên đơn vị nhận tiền: Bảo hiểm xã hội quận Ngô Quyền

Số tài khoản: 14021407705017

Tại Ngân hàng: Kỹ Thương, Ngô Quyền, Hải Phòng

TÀI KHOẢN NỢ
TÀI KHOẢN CÓ
SỐ TIỀN (BẰNG SỐ)
37,455,956

Số tiền bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng./.

Nội dung thanh toán: Nộp BHXH, BHYT, BHTN tháng 12 năm 2011

Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.13: Ủy nhiệm chi

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 66 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 20 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng.

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 03.000.114.9322

Số tiền bằng số: 37.455.956

Số tiền bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng./.

Nội dung: Nộp BHXH, BHYT, BHTN tháng 12 năm 2011.

Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu 2.14: Giấy báo Nợ.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 67 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ví dụ: Ngày 27/12/2011 Đỗ Hoàng Nga – Cán bộ quản lý xí nghiệp xây dựng số 4 nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN năm 2011 cho Công ty bằng tiền mặt.

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP
Địa chỉ: Số 138 đường Lê Lai

Mẫu số 01 – TT
QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

PHIẾU THU Số: 19/11

Ngày 27 tháng 12 năm 2011

NỢ 111: 7.697.000

CÓ 338: 7.697.000

Họ và tên người nộp tiền: Đỗ Hoàng Nga.

Địa chỉ: Xí nghiệp xây dựng số 4

Lý do nộp: Nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN năm 2011.

Số tiền: 7.697.000 (Viết bằng chữ) Bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng chẵn ./.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ tiền:.....

Ngày 27 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu 2.15: Phiếu thu.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 68 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.4 Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương.

2.2.4.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

a. Chứng từ sử dụng:

- Bảng chấm công.
- Danh sách tạm ứng lương.
- Bảng thanh toán lương.
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.
- Bảng thanh toán trợ cấp bảo hiểm xã hội.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 334: Phải trả người lao động.
- TK 338: Các khoản phải trả, phải nộp khác.

+ TK 338.2: Kinh phí công đoàn.

+ TK 338.3: Bảo hiểm xã hội.

+ TK 338.4: Bảo hiểm y tế.

+ TK 338.9: Bảo hiểm thất nghiệp.

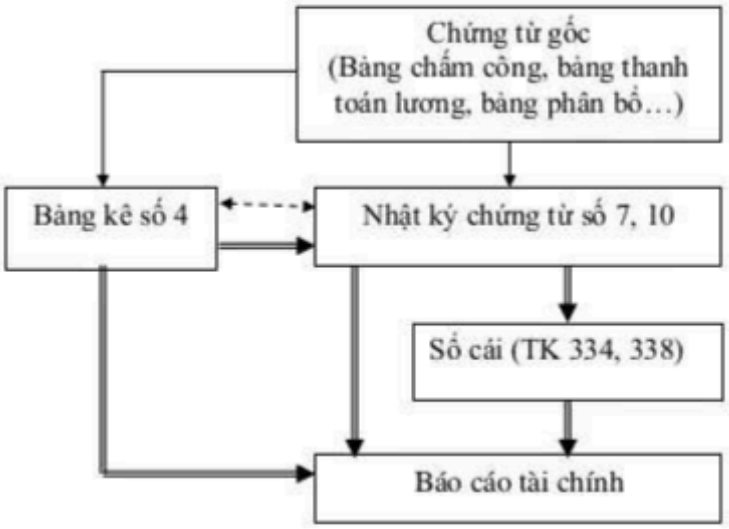
- Các tài khoản khác có liên quan.

2.2.4.2 Quy trình hạch toán.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 69 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày (định kỳ)

Ghi vào cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, kế toán theo dõi số ngày đi làm thực tế của mỗi cán bộ công nhân viên trong công ty để đánh dấu vào Bảng chấm công.

Cuối tháng lấy bảng chấm công làm cơ sở đánh giá, kế toán xây dựng Bảng thanh toán lương và Bảng phân bổ lương và bảo hiểm xã hội.

Căn cứ vào Bảng phân bổ kế toán lập Nhật ký chứng từ số 7 tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và các Nhật ký chứng từ số 10. Vì Tổng công ty không hạch toán tiền lương và các khoản trích cho công nhân ở các tổ đội xây dựng trực thuộc nên kế toán không lập Bảng kê số 4.

Cuối tháng lấy số liệu tổng cộng từ các Nhật ký chứng từ, kế toán vào Sổ cái các TK 334, TK 338.2, TK 338.3, TK 338.4, TK 338.9.

Cuối kỳ kế toán tập hợp số liệu từ các Nhật ký chứng từ, các Sổ cái và các bảng biểu chứng từ khác có liên quan để lập các Báo cáo tài chính.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 70 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Doanh nghiệp: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

BẢNG PHÂN BỔ TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Tháng 12 năm 2011

STT	Ghi có các TK / Đối tượng sử dụng (Ghi nợ các TK)	TK 334 PHẢI TRẢ CÔNG NHÂN VIÊN				TK 338 - PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC				
		Lương	Các khoản phụ cấp	Các khoản khác	Cộng có TK 334	KPCĐ (338.2)	BHXH (338.3)	BHYT (338.4)	BHTN (338.9)	Cộng có TK 338
1	2	3	4	5	6					10
1	Phân bổ tiền lương gián tiếp vào Z (Ghi Nợ TK642)	74,921,485	1,245,000	21,311,048	97,477,533	29,796,200	8,866,000	1,662,000	554,376	40,878,576
2	Phân bổ tiền lương gián tiếp tháng 12+1	97,477,533			97,477,533					-
3	Phân bổ tiền lương của XNXD số 4 và số 7 vào Z (Nợ TK642)						5,329,000	999,000	333,738	6,661,738
4	Thu 6%BHXH, 1.5%BHYT, 1%BHTN của CBCNV qua bảng lương (Nợ TK334)						3,325,000	831,000	553,918	4,709,918
5	Thu 22%BHXH, 4.5%BHYT, 2%BHTN của CBCNV (Nợ TK111)						86,395,000	17,672,000	7,855,627	111,922,627
	Cộng	172,399,018	1,245,000	21,311,048	194,955,066	29,796,200	103,915,000	21,164,000	9,297,659	164,172,859

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán trưởng | Người lập biểu

Biểu 2.16: Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 1

Ghi Có TK 111 – Tiền mặt

Tháng 12 năm 2011

STT	Ngày	Ghi Có TK 111, Ghi Nợ các tài khoản								Cộng có TK
		112	133	334	336.2	336.8	338.2	338.3	642	111
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	2/12				127,500,000					127,500,000
2	5/12	650,000,000								650,000,000
3	8/12							4,020,300		4,020,300
4	11/12						7,600,000			7,600,000
5	15/12			55,900,000						55,900,000
6	16/12		270,000						2,700,000	2,970,000
.....	.....									
14	24/12		960,527		4,896,273				5,225,000	11,081,800
.....	.....									
27	31/12			36,867,615					11,340,000	48,207,615
Cộng		1,505,000,000	2,515,618	**190,245,148**	132,396,273	28,946,473	**19,350,000**	**4,020,300**	198,778,055	2,081,251,867

Đã ghi Sổ cái ngày…tháng…năm 2011

Người lập biểu

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán trưởng

Biểu 2.17: Nhật ký chứng từ số 1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HP

BẢNG KÊ SỐ 1

Ghi Nợ TK 111 – Tiền mặt

Tháng 12 năm 2011

Số dư đầu tháng: 127,216,854

STT	Ngày	Ghi Nợ TK 111, Ghi Có các tài khoản								
		112	131	...	336.2	338.3	338.4	338.9	338.8	Cộng Nợ TK 111
1	2	3	4	5						11
1	1/12	150,000,000								150,000,000
2	4/12								542,349	542,349
3	5/12								18,449,500	18,449,500
4	9/12		250,000,000							250,000,000
...	...									
19	27/12					**5,942,000**	**1,215,000**	**540,000**		**7,697,000**
.....	.....									
24	31/12					28,486,000	5,827,000	2,589,940		36,902,940
Cộng		150,000,000	1,000,000,000	...	666,573,000	**86,395,000**	**17,672,000**	**7,885,627**	68,924,254	2,058,269,881

Số dư cuối tháng: 104,234,868

Đã ghi Sổ cái ngày...tháng...năm 2011

Người lập biểu

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán trưởng

Biểu 2.18: Bảng kê số 1

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 2

Ghi Có TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

Tháng 12 năm 2011

STT	Ngày	Diễn giải	Ghi Có TK 112, Ghi Nợ các tài khoản								Cộng có TK 112
			111	133	...	338.3	338.4	338.8	338.9	642	
1	2	3	4	5		8	9	10	11	13	13
1	06/12	Rút TGNH về quỹ	150,000,000								150,000,000
2	**08/12**	**Nộp BHXH, BHYT, BHTN T11/2011**				**28,177,000**	**5,763,000**		**2,562,031**		**36,502,031**
3	14/12	Trả tiền nước T11/2011		111,248				1,814,000		744,693	2,669,941
4	15/12	Trả tiền điện T11/2011		939,353				9,144,000		249,529	10,332,882
...	...										
10	**19/12**	**Nộp BHXH, BHYT, BHTN T12/2011**				**28,913,000**	**5,914,000**		**2,628,956**		**37,455,956**
.....	.....										
17	29/12	Phí 02 tin nhắn		3,636						36,364	40,000
.....	.....										
Cộng			150,000,000	1,210,942	...	**57,090,000**	**11,677,000**	10,958,000	**5,190,987**	2,628,987	1,652,971,900

Đã ghi Sổ cái ngày...tháng...năm 2011

Người lập biểu

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Kế toán trưởng

Biểu 2.19: Nhật ký chứng từ số 2

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 72 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 7

Tập hợp chi phí SXKD toàn doanh nghiệp

Ghi Có TK 334, 338

Tháng 12 năm 2011

STT	TK ghi Có / TK ghi Nợ	TK 334	TK 338.2	TK 338.3	TK 338.4	TK 338.9	CỘNG
1	TK 642	194,955,066	29,796,200	14,195,000	2,661,000	888,114	242,495,380
2	TK 334			3,325,000	831,000	553,918	4,709,918
3	TK 111			86,395,000	17,672,000	7,855,627	111,922,627
4	TK 336.2			66,359,000	13,573,000	6,033,000	85,965,000
	Cộng	194,955,066	29,796,200	170,274,000	34,737,000	15,330,659	445,092,925

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.20: Nhật ký chứng từ số 7.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 10

Tài khoản: 338.2 – Kinh phí công đoàn

Tháng 12 năm 2011

STT	Diễn giải	Số dư đầu kỳ		Ghi Nợ TK 338.2, ghi có các TK		Cộng Nợ	Ghi có TK 338.2, ghi nợ các TK			Cộng có TK	Số dư cuối tháng	
		Nợ	Có	111	112		111	334	642		Nợ	Có
1	Số dư T11/2011 mang sang	9,887,559		19,350,000		19,350,000						
2	Trích 2% KPCĐ vào Z								29,796,200	29,796,200		
	Cộng	9,887,559							29,796,200	29,796,200		558,641
	Số dư	9,887,559	-									558,641

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ Kế toán trưởng

Biểu 2.21: Nhật ký chứng từ số 10 TK 338.2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 10

Tài khoản: 338.3 – Bảo hiểm xã hội

Tháng 12 năm 2011

STT	Diễn giải	Số dư đầu kỳ		Ghi nợ TK 338.3, Có các TK		Cộng nợ TK	Ghi có TK 338.3, ghi nợ các TK				Cộng có TK	Số dư cuối tháng	
		Nợ	Có	112	111		111	338.2	334	642		Nợ	Có
1	Số dư T11/2011 mang sang	164,687,905				-					-		
2	Trích 19% BHXH vào giá thành					-				14,196,000	14,196,000		
3	Trừ 6% BHXH lương					-			3,325,000		3,092500		
4	Thu 22% BHXH của CNV					-	86,395,000	66,359,000			152,754,000		
5	Nộp KPBHXH T11/2011			57,090,000		57,090,000					-		
6	Chi trợ cấp BHXH hỗ trợ cho CNV				4,020,300	4,020,300							
	Cộng	164,687,905		57,090,000	4,020,300	61,110,300	86,395,000	66,359,000	3,325,000	14,196,000	170,254,000	55,534,205	
	Số dư	164,687,905										55,534,205	

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ Kế toán trưởng

Biểu 2.22: Nhật ký chứng từ số 10 TK 338.3

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 10

Tài khoản: 338.4 – Bảo hiểm y tế

Tháng 12 năm 2011

STT	Diễn giải	Số dư đầu kỳ		Ghi nợ TK338.3, Có các TK		Cộng nợ TK	Ghi có TK 338.3, ghi nợ các TK				Cộng có TK	Số dư cuối tháng	
		Nợ	Có	111	112		111	336.2	334	642		Nợ	Có
	Số dư T11/2011 mang sang	17,829,651											
1	Trích 3% BHYT vào giá thành									2,661,000	2,661,000		
2	Thu 1.5% BHYT qua lương								831,000		831,000		
3	Thu 4.5% BHYT của CNV						17,672,000	13,573,000			31,245,000		
4	Nộp KP BHYT T11,12/2011				11,677,000	11,677,000					-		
	Cộng	17,829,651	-	-	11,677,000	11,677,000	17,672,000	13,573,000	831,000	2,661,000	34,737,000		5,230,349
	Số dư	17,829,651											5,230,349

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ Kế toán trưởng

Biểu 2.23: Nhật ký chứng từ số 10 TK 338.4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HP

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 10

Tài khoản: 338.9 – Bảo hiểm thất nghiệp

Tháng 12 năm 2011

STT	Diễn giải	Số dư đầu kỳ		Ghi nợ TK338.9, Có các TK		Cộng nợ TK	Ghi có TK 338.9, ghi nợ các TK				Cộng có TK	Số dư cuối tháng	
		Nợ	Có	111	112		111	336.2	334	642		Nợ	Có
	Số dư T11/2011 mang sang	9,873,487											
1	Trích 1% BHTN vào giá thành									888,114	888,114		
2	Thu 1% BHTN qua lương								553,918		553,918		
3	Thu 2% BHTN của CNV						7,855,627	6,033,000			13,888,627		
4	Nộp KP BHTN T11,12/2011				5,190,987	5,190,987					-		
	Cộng	9,873,487	-	-	5,190,987	5,190,987	7,855,627	6,033,000	553,918	888,114	15,330,659		266,185
	Số dư	9,873,487											266,185

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ Kế toán trưởng

Biểu 2.24: Nhật ký chứng từ số 10 TK 338.9

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 75 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 334

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
	2,372,784

Đơn vị: đồng

Ghi có các TK, đối ứng Nợ TK 334		Tháng 1	.....	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
						-
111		76,844,349		85,000,845	190,245,148	1,204,063,271
338.3		2,720,000		3,092,500	3,325,000	35,484,500
338.4		680,000		773,145	831,000	8,869,580
338.9		453,305		515,510	553,918	5,917,429
Cộng số phát sinh Nợ		80,697,654		89,382,000	194,955,066	1,254,334,780
Tổng số phát sinh Có		80,697,654		89,382,000	194,955,066	1,254,334,780
Số dư cuối tháng	Nợ					
	Có	2,372,784		2,372,784	2,372,784	2,372,784

Biểu 2.25: Sổ cái TK 334

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 76 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 338.2

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
	9,318,641

Đơn vị: đồng

Ghi có các TK, đối ứng Nợ TK 338.2		Tháng 1	.....	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
111					19,350,000	51,110,000
Cộng số phát sinh Nợ				-	19,350,000	51,110,000
Tổng số phát sinh Có		906,000		1,030,800	29,796,200	42,350,000
Số dư cuối tháng	Nợ					
	Có	10,224,641		(9,887,559)	558,641	558,641

Biểu 2.26: Sổ cái TK 338.2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 338.3

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
76,058,561	

Đơn vị: đồng

Ghi có các TK, đối ứng Nợ TK 338.3		Tháng 1	.....	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
						-
111		8,762,000			4,020,300	37,885,400
112		15,371,000		30,759,000	57,090,000	311,148,000
Cộng số phát sinh Nợ		24,133,000		30,759,000	61,110,300	349,033,400
Tổng số phát sinh Có		41,663,768		11,339,300	170,274,000	369,557,756
Số dư cuối tháng	Nợ					
	Có	(58,527,793)		(164,697,905)	(55,534,205)	(55,534,205)

Biểu 2.27: Sổ cái TK 338.3

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 78 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 338.4

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
2,935,741	

Đơn vị: đồng

Ghi có các TK, đối ứng Nợ TK 338.4		Tháng 1	.....	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
						-
111						-
112		3,144,000		6,291,000	11,677,000	63,642,000
						-
						-
						-
						-
						-
Cộng số phát sinh Nợ		3,144,000		6,291,000	11,677,000	63,642,000
Tổng số phát sinh Có		8,101,210		2,319,145	34,737,000	71,808,090
Số dư cuối tháng	Nợ					
	Có	2,021,469		(17,829,651)	5,230,349	5,230,349

Biểu 2.28: Sổ cái TK 338.4

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 79 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ, Tổng cục:

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 338.9

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
2,959,326	

Đơn vị: đồng

Ghi có các TK, đối ứng Nợ TK 338.4		Tháng 1	.....	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
						-
111						-
112		1,397,685		2,796,663	5,190,987	28,293,469
						-
						-
						-
						-
						-
Cộng số phát sinh Nợ		1,397,685		2,796,663	5,190,987	28,293,469
Tổng số phát sinh Có		3,602,215		1,031,370	15,330,659	31,518,980
Số dư cuối tháng	Nợ					
	Có	(754,796)		(9,873,487)	266,185	266,185

Biểu 2.29: Sổ cái TK 338.9

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 80 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG.

3.1 Một số nhận xét về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng.

3.1.1 Nhận xét chung về công tác kế toán tại Công ty.

Kế toán là một trong những công cụ quản lý sắc bén không thể thiếu được trong hệ thống quản lý kinh tế tài chính ở các đơn vị cũng như trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Như bao doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng từ khi mới thành lập đã luôn chú trọng tới công tác kế toán. Đội ngũ kế toán của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, họ luôn đặt nhiệm vụ được giao của mình lên trên hết nhằm đáp ứng được nhu cầu thông tin nhanh gọn và chính xác.

- Bộ máy kế toán của Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP khá gọn nhẹ phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cán bộ kế toán được bố trí hợp lý phù hợp với trình độ khả năng của mỗi người. Mỗi phần hành kế toán đều được phân công cụ thể. Việc phân chia nhiệm vụ giữa các bộ phận trong bộ máy kế toán giúp cho việc hạch toán kế toán được đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ. Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao trình độ nhân viên phòng kế toán, vì vậy hiện nay đội ngũ kế toán của công ty tương đối vững mạnh, có chuyên môn và kinh nghiệm trong công việc.

- Công ty đang sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ. Đây là hình thức phù hợp với quy mô và tính chất sản xuất kinh doanh của Công ty, thuận lợi cho việc phân công lao động kế toán, tránh được việc ghi chép trùng lặp, tạo được sự thống nhất giữa kế toán tổng hợp và kế toán từng khoản mục chi tiết.Việc ghi chép sổ sách được tiến hành thường xuyên, liên tục. Chứng từ kế toán được cập nhật đầy đủ kịp thời, tổ chức hệ thống luân chuyển chứng từ qua các bộ phận khoa

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 81 '00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

học và hợp lý thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu sổ sách. Với hình thức này việc lập các báo cáo tài chính được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác.

Tuy rằng công ty không sử dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán kế toán nhưng các nhân viên phòng kế toán luôn cố gắng sử dụng các ứng dụng của chương trình máy tính để hỗ trợ cho việc ghi chép, tính toán và lưu trữ các tài liệu kế toán.

Cùng với sự ra đời và phát triển của Công ty, công tác quản lý kinh doanh nói chung cũng như công tác kế toán của Công ty nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự đã trở thành công cụ đắc lực trong công tác quản lý và hạch toán kinh doanh trong Công ty.

3.1.2 Nhận xét về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty.

Như chúng ta đã biết tiền lương chiếm một vị trí rất quan trọng đối với đời sống của CBCNV bởi đa phần thu nhập của họ là phụ thuộc vào đồng lương. Mặt khác tiền lương còn là đòn bẩy kinh tế để khuyến khích tinh thần hăng say lao động, kích thích và tạo mối quan tâm của người lao động đến kết quả công việc của mình. Chính vì vậy mà công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình kinh doanh của Công ty, là một nhân tố giúp cho Công ty hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Qua một thời gian nghiên cứu và tìm hiểu tình hình thực tế về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP, trên cơ sở những lý luận cơ bản và những kiến thức em đã được học em xin nêu lên một nhận xét về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của Công ty như sau:

➢ *Ưu điểm:*

- Trong quá trình tính lương luôn đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong tháng và giữa các tháng trong năm. Phương pháp tính lương đơn giản, dễ hiểu, dễ làm. Việc ghi chép số liệu từ chứng từ gốc vào các sổ sách kế toán đảm bảo tính chính xác, hợp lý và đúng quy định.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 82 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty áp dụng hai hình thức trả lương rất phù hợp với đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty. Trả lương theo thời gian áp dụng cho khối văn phòng thuận lợi cho việc theo dõi thời gian và hiệu quả công việc. Trả lương theo ngày công cho công nhân ở các tổ đội xây dựng nhằm khuyến khích người lao động làm việc có trách nhiệm và đẩy nhanh được tiến độ công việc.

- Công tác hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty sử dụng hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán cũng đúng với chế độ kế toán. Một số mẫu sổ Công ty có điều chỉnh lại theo yêu cầu công tác song vẫn đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và có tính thống nhất cao.

- Công tác quản lý nhân sự chặt chẽ, có đối chiếu việc chấm công với thống kê lao động đảm bảo tính công bằng đối với người lao động. Với những CBCNV nghỉ hưởng BHXH được theo dõi sát xao, các chứng từ phải đầy đủ chữ ký của các bộ phận liên quan mới được thanh toán, có sự xem xét cẩn thận cho từng trường hợp để xét đóng tỷ lệ hưởng BHXH.

- Các chứng từ được trình bày đúng như quy định, có đầy đủ chữ ký, đảm bảo chính xác, không bị tẩy xoá, việc thu thập xử lý chứng từ rất cẩn thận, khoa học, hợp lý thuận lợi cho quá trình tính toán cũng như kiểm tra nếu cần.

- Việc thanh toán các khoản phải trả, phải thu rõ ràng, đúng theo chế độ đã quy định. Việc thanh toán trả lương cho CBCNV bằng tiền mặt, trả lương đúng thời hạn quy định. Công ty trả lương cho CBCNV 2 lần trong tháng, có tạm ứng lương như vậy sẽ tạo điều kiện cho người lao động trong việc chi tiêu, sinh hoạt cá nhân khi cần thiết mà không phải chờ đến cuối tháng. Do đó đã tạo được sự tin tưởng, tâm lý thoải mái kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, hăng say làm việc cống hiến cho đơn vị.

- Chi phí tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ luôn được tính toán chính xác, đầy đủ theo đúng tỷ lệ Nhà nước quy định, được phân bổ đúng cho từng đối tượng vào chi phí sản xuất kinh doanh và nộp cho cơ quan quản lý theo đúng thời gian quy định.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 83 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối với các tổ đội xây dựng trực thuộc Công ty thì mỗi tổ đội đều có một bộ máy kế toán riêng, tiến hành hạch toán kế toán như một đơn vị độc lập. Việc tìm kiếm công nhân, tính lương và trả lương cho số nhân công này được kế toán ở các tổ đội tính toán, ghi chép một cách chính xác, đầy đủ đến cuối tháng tập hợp chứng từ, sổ sách nộp lên phòng Kế toán ở Tổng công ty. Điều này đã giảm cho kế toán tiền lương ở Công ty một khối lượng công việc khá lớn.

➢ ***Nhược điểm:***

- Kế toán theo dõi tiền lương căn cứ vào bảng chấm công mà các phòng ban trong công ty gửi về để xác định ngày công làm việc thực tế của mỗi CBCNV trong tháng từ đó làm cơ sở để tính tiền lương phải trả cho người lao động. Tuy nhiên trên bảng chấm công chỉ thể hiện được số ngày đi làm và số ngày nghỉ mà không thể hiện được việc đi sớm về muộn cũng như chưa đánh giá được chất lượng công tác của từng CBCNV. Phần lương mà người lao động nhận được không gắn liền với kết quả lao động mà họ tạo ra nên không khuyến khích CBCNV tích cực làm việc, dễ tạo nên tư tưởng đối phó làm cho đủ ngày công mà không chú trọng đến chất lượng và năng suất lao động.

- Hiện nay, Công ty trả lương cho người lao động bằng tiền mặt. Với khối lượng tiền lớn như vậy rất dễ gây nên nhầm lẫn, sai sót, mất mát trong quá trình chi trả cho người lao động. Việc thanh toán tiền lương sẽ mất rất nhiều thời gian, không khoa học, không đáp ứng được nhu cầu của CBCNV.

- Nhân viên kế toán tiền lương không mở sổ chi tiết theo dõi cho từng khoản mục đối với TK 334 và TK 338 dẫn đến sự khó khăn trong việc theo dõi, đối chiếu số liệu với các sổ sách khác có liên quan.

- Trong việc trích lập các khoản BHXH, BHYT, BHTN, kế toán tính cả ba khoản này gộp chung lại với nhau tính trích 8,5% và chỉ thể hiện trên một cột duy nhất trong Bảng tính và thanh toán lương cho CBCNV vì thế không tạo được sự tách biệt giữa các khoản trích gây nên khó khăn cho người lao động và nhà quản lý trong việc kiểm tra, theo dõi.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 84 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối với việc tính thuế thu nhập cá nhân, kế toán không tính thuế cho CBCNV có mức lương thuộc diện chịu thuế trong từng tháng mà đến năm tài chính sau mới thực hiện việc tính thuế thu nhập người lao động phải nộp. Tiền thuế thu nhập cá nhân của CBCNV trong cả một năm mà chỉ tính một lần vì vậy việc tính toán sẽ rất phức tạp dễ gây nên sự sai sót, nhầm lẫn và chi phí thuế TNCN là tương đối lớn.

- Kế toán hạch toán các nghiệp vụ chi trả BHXH và thu tiền BHXH, BHYT, BHTN của người lao động chưa thật chính xác với chế độ kế toán hiện hành, chưa phản ánh được đầy đủ các bút toán cần thiết khi nghiệp vụ phát sinh.

+ Khi chi trả BHXH cho người lao động, kế toán ghi:

Nợ TK 338 (338.3)

Có TK 111, 112

+ Khi thu tiền bảo hiểm người lao động nộp, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 338 (338.3, 338.4, 338.9)

- Công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại các tổ đội xây dựng cũng có nhiều điểm hạn chế. Kế toán tổ đội chỉ lập Bảng chấm công và Bảng thanh toán lương công trình cho công nhân tham gia xây dựng mà không lập Bảng phân bổ tiền lương và BHXH. Khoản chi phí nhân công trực tiếp chỉ được thể hiện trong Bảng báo cáo giá thành những công trình đã hoàn thành mà không được theo dõi cụ thể trên các sổ chi tiết làm cho kế toán công ty rất khó kiểm tra, đánh giá.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng.

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Trong nền kinh tế thị trường khi sức lao động được coi là hàng hoá thì việc xác định đúng giá trị của nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ với người lao

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 85 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

động , người sử dụng lao động mà còn với cả xã hội. Để quá trình sản xuất diễn ra liên tục người lao động phải tái sản xuất sức lao động của mình. Tiền lương mà doanh nghiệp trả cho người lao động được dùng để bù đắp sức lao động mà họ bỏ ra. Mặt khác tiền lương còn kích thích đảm bảo khi người lao động làm việc có hiệu quả, có năng suất cao thì tiền lương sẽ tăng lên và ngược lại.

Mỗi doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đều mong muốn thu nhận được những thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Nếu doanh nghiệp nào nắm bắt được đầy đủ các thông tin cần thiết thì cũng có khả năng tạo thời cơ phát huy thế chủ động trong sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả cao. Muốn tồn tại và phát triển thì các doanh nghiệp cần phải tạo ra các sản phẩm tốt, giá cả hợp lý thì mới tạo ra lợi thế cạnh tranh của mình. Để làm được điều này các doanh nghiệp không còn cách nào khác là tối thiểu hoá các chi phí sản xuất từ đó tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Kế toán là một trong những công cụ quan trọng của hệ thống quản lý kinh tế, là động lực thúc đẩy doanh nghiệp ngày càng phát triển làm ăn có hiệu quả. Vì vậy hoàn thiện công tác kế toán là mục tiêu hàng đầu và cần thiết đối với doanh nghiệp.

Trong những thông tin mà kế toán cung cấp thì thông tin về tiền lương và các khoản trích theo lương có một vị trí quan trọng trong hệ thống kinh tế tài chính vì nó là một bộ phận cấu thành nên chi phí sản xuất kinh doanh. Ngoài ra kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương cũng giúp cho việc cải tiến tổ chức sản xuất, tổ chức lao động nâng cao năng suất lao động. Cho nên việc tính toán phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương phải được thực hiện đúng đắn tính đầy đủ về chế độ tiền lương và thanh toán kịp thời.

Mỗi doanh nghiệp đều có một hình thức, quan niệm, cách thức khác nhau, xong các doanh nghiệp đều mong muốn có một cách thức tính, chi trả, hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Chính vì vậy do sự thay đổi kinh tế, do đặc thù về sản xuất kinh doanh, tiền lương và các khoản trích theo lương cũng có những tồn tại mà các nhà quản lý đã, đang và sẽ cố gắng nỗ lực mong muốn khắc phục những

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 86 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tồn tại đó để hoàn thiện kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của doanh nghiệp mình.

Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương đúng đắn sẽ giúp cho việc hạch toán kinh doanh của doanh nghiệp đi vào nề nếp, giảm bớt những chi phí không cần thiết. Nó cũng cho các doanh nghiệp xác định đúng đắn chi phí sản xuất và chi phí kinh doanh. Từ đó xác định đúng đắn thu nhập của doanh nghiệp, ngoài ra còn giúp doanh nghiệp cân đối giữa chi phí và kết quả tạo cho hiệu quả kinh tế được tăng lên giúp cho doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với các ban ngành có liên quan. Đối với đảm bảo thanh toán tiền lương đầy đủ, chính xác làm tăng thu nhập cho người lao động và cho doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng là một trong các doanh nghiệp có nhiều đổi mới trong quá trình sản xuất kinh doanh ở nhiều lĩnh vực. Với sự đổi mới của nền kinh tế thị trường, Công ty đã tổ chức lại bộ máy quản lý, cải tiến quá trình sản xuất kinh doanh và đồng thời tổ chức lại bộ máy kế toán của doanh nghiệp.

3.2.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Biện pháp 1: Sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác hạch toán kế toán.

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng và thương mại nên có tương đối nhiều các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng. Hiện nay, bộ phận kế toán công ty đang sử dụng ứng dụng Excel để hỗ trợ cho việc tính toán, ghi chép và lập các báo cáo tài chính. Tuy nhiên trong tình hình công ty đang ngày càng mở rộng quy mô, tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc tiến hành hạch toán kế toán trên Excel đã không còn phù hợp với yêu cầu quản lý hiện nay vì vậy Công ty nên sử dụng một chương trình phần mềm kế toán.

Hiện nay các phần mềm kế toán đang được các doanh nghiệp sử dụng rộng rãi là: Mis-G2, Metadata, Fast Accounting, ... Khi sử dụng các phần mềm này, hàng ngày kế toán chỉ cần căn cứ vào các chứng từ để nhập dữ liệu vào máy vi tính

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 87 / 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán các thông tin sẽ được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng kế toán thực hiện khoá sổ và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ.

Biện pháp 2: Về việc quản lý thời gian và chất lượng lao động.

Xét theo hạn chế của Công ty đã nói ở trên về việc chấm công ta thấy ngày công lao động là cơ sở để tính tiền lương cơ bản phải trả cho CBCNV. Ngoài việc phản ánh số ngày làm việc thực tế trong tháng nó còn thể hiện tinh thần trách nhiệm của người lao động. Vì thế, việc chấm công chính xác là hết sức cần thiết để đảm bảo sự công bằng cho sức lực người lao động đã bỏ ra cũng như là cơ sở để ban lãnh đạo công ty đánh giá thái độ làm việc của mỗi CBCNV trong đơn vị.

Trong công ty, kế toán tiền lương có trách nhiệm tập hợp Bảng chấm công và tính số ngày công làm việc thực tế của CBCNV để tính lương. Các phòng ban trong Công ty có trách nhiệm chấm công cụ thể cho từng nhân viên thuộc bộ phận của mình và kế toán không theo dõi trực tiếp được việc chấm công này. Trên bảng chấm công cũng không phản ánh được việc người lao động có làm đủ giờ hay không. Cho nên để khắc phục tình trạng này, kế toán tiền lương nên thường xuyên giám sát, theo dõi để việc chấm công được chính xác hơn.

Bên cạnh đó để quản lý được tình hình đi muộn về sớm cũng như số giờ công làm việc thực tế của mỗi CBCNV công ty nên sử dụng thêm " Thẻ chấm công" để đánh giá ngày công lao động được toàn diện và chuẩn xác hơn.

Để thông tin trên Thẻ chấm công được chính xác một cách tuyệt đối Công ty nên lắp đặt hệ thống máy dập thẻ đang được rất nhiều doanh nghiệp áp dụng có hiệu quả hiện nay.

Dựa vào Thẻ chấm công nhà quản lý cần có các chính sách khen thưởng kịp thời đối với CBCNV làm việc đủ giờ hoặc làm thêm giờ và có biện pháp để chấn chỉnh những CBCNV làm không đủ thời gian.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 88 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhân viên:

Số thẻ:

Phòng ban:

THẺ CHẤM CÔNG

Tháng 12 năm 2011

Ngày trong tháng	Sáng		Chiều		Tối		Tổng thời gian làm việc
	Thời gian đến	Thời gian về	Thời gian đến	Thời gian về	Thời gian đến	Thời gian về	
1							
2							
3							
4							
5							
...							
31							
Cộng							

Biểu 3.1: Thẻ chấm công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biện pháp 3: Hạch toán kế toán theo đúng quy định hiện hành

- Nghiệp vụ chi trả BHXH cho người lao động.

+ Bút toán 1: Xác định BHXH phải trả cho CNV:

Nợ TK 338 (338.3)

Có TK 334

+ Bút toán 2: Khi trả BHXH cho CNV:

Nợ TK 334

Có TK 111, 112

- Nghiệp vụ thu tiền bảo hiểm của người lao động.

+ Bút toán 1: Xác định BHXH, BHYT, BHTN phải thu của CNV:

Nợ TK 138 (138.8)

Có TK 338 (338.3, 338.4, 338.9)

+ Bút toán 2: Khi thu tiền của CNV nộp:

Nợ TK 111, 112

Có TK 138 (138.8)

Biện pháp 4: Mở sổ chi tiết theo dõi cho các TK 334, TK 338.

Việc mở sổ chi tiết TK 334, TK 338 sẽ giúp công tác hạch toán kế toán được kịp thời, chính xác làm căn cứ để so sánh, đối chiếu sổ sách, thuận lợi cho việc theo dõi chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của từng bộ phận trong từng tháng. Bên cạnh đó, việc mở sổ chi tiết cho TK 338.2, TK 338.3, TK 338.4, TK 338.9 là căn cứ quan trọng để lập sổ tổng hợp chi tiết vào cuối tháng và đối chiếu với sổ cái, giúp cho việc hạch toán tiền lương được dễ dàng, chính xác hơn.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 90 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP
Địa chỉ: 138 Lê Lai – Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S38 – DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT
Tài khoản: 338
Đối tượng: 338.2

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ				**9,887,559**	
			- Số phát sinh trong kỳ					
10/12	PC	10/12	Trích KPCD quý IV/2011	111	7,600,000		17,487,559	
26/12	PC	26/12	Trích KPCD còn lại năm 2011	111	11,750,000		29,237,559	
31/13	BPBTL	31/12	Trích 2% KPCD vào giá thành			29,796,200		558,641
			- Cộng số phát sinh		**19,350,000**	**29,796,200**		
			- Số dư cuối kỳ					**558,641**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ — Kế toán trưởng

Biểu 3.2: Sổ chi tiết TK 338.2

SỔ CHI TIẾT
Tài khoản: 338
Đối tượng: 338.3

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ				**164,697,905**	
			- Số phát sinh trong kỳ					
8/12	GBN	8/12	Nộp tiền BHXH tháng 11/2011	112	28,177,000			
9/12	PC	9/12	Chi ốm đau thai sản cho CBCNV tháng 11/2011	334	4,020,300			
19/12	GBN	19/12	Nộp tiền BHXH tháng 12/2011	112	28,913,000			
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHXH năm 2011 của Cư	138.8		7,718,000		
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHXH năm 2012 của Lan	138.8		5911,000		
24/12	PT	24/12	Thu tiền BHXH năm 2011 (của 4 người) của Hạnh	138.8		27,103,000		
27/12	PT	27/12	Thu tiền BHXH năm 2011 của Nga	138.8		5942,000		
29/12	PT	29/12	Thu tiền BHXH năm 2010+2011 của Khánh	138.8		11,235,000		
30/12	PT	30/12	Thu tiền BHXH năm 2011 của Thu	138.8		28,486,000		
31/12	BPBTL	31/12	Trích 16% BHXH vào giá thành	642		14,195,000		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 6% BHXH qua lương	334		3,325,000		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 22% BHXH của CNV	336.2		66,359,000		
			- Cộng số phát sinh		**61,110,300**	**170,274,000**		
			- Số dư cuối kỳ				**55,334,205**	

Biểu 3.3: Sổ chi tiết TK 338.3

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 338

Đối tượng: 338.4

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ				**17,829,651**	
			- Số phát sinh trong kỳ					
8/12	GBN	8/12	Nộp tiền BHYT tháng 11/2011	112	5,760,000			
19/12	GBN	19/12	Nộp tiền BHYT tháng 12/2011	112	5,914,000			
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHYT năm 2011 của Cư	138.8		1,579,000		
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHYT năm 2012 của Lan	138.8		1,209,000		
24/12	PT	24/12	Thu tiền BHYT năm 2011 (của 4 người) của Hạnh	138.8		5,544,000		
27/12	PT	27/12	Thu tiền BHYT năm 2011 của Nga	138.8		1,215,000		
29/12	PT	29/12	Thu tiền BHYT năm 2010+2011 của Khánh	138.8		2,298,000		
30/12	PT	30/12	Thu tiền BHYT năm 2011 của Thu	138.8		5,827,000		
31/12	BPBTL	31/12	Trích 3% BHYT vào giá thành	642		2,661,000		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 1.5% BHYT qua lương	334		831,000		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 4.5% BHYT của CNV	336.2		13,573,000		
			- Cộng số phát sinh		**11,677,000**	**34,737,000**		
			- Số dư cuối kỳ					**5,230,349**

Biểu 3.4: Sổ chi tiết TK 338.4

SỔ CHI TIẾT

Tài khoản: 338

Đối tượng: 338.9

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ				**9,873,487**	
			- Số phát sinh trong kỳ					
8/12	GBN	8/12	Nộp tiền BHTN tháng 11/2011	112	2,562,031			
19/12	GBN	19/12	Nộp tiền BHTN tháng 12/2011	112	2,628,956			
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHTN năm 2011 của Cư	138.8		702,000		
21/12	PT	21/12	Thu tiền BHTN năm 2012 của Lan	138.8		538,000		
24/12	PT	24/12	Thu tiền BHTN năm 2011 (của 4 người) của Hạnh	138.8		2,464,687		
27/12	PT	27/12	Thu tiền BHTN năm 2011 của Nga	138.8		540,000		
29/12	PT	29/12	Thu tiền BHTN năm 2010+2011 của Khánh	138.8		1,021,000		
30/12	PT	30/12	Thu tiền BHTN năm 2011 của Thu	138.8		2,589,940		
31/12	BPBTL	31/12	Trích 1% BHTN vào giá thành	642		888,114		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 1% BHTN qua lương	334		553,918		
31/12	BPBTL	31/12	Thu 2% BHTN của CNV	336.2		6,083,000		
			- Cộng số phát sinh		**5,190,987**	**15,390,659**		
			- Số dư cuối kỳ					**266,185**

Biểu 3.5: Sổ chi tiết TK 338.9

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đơn vị: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại HP
Địa chỉ: 138 Lê Lai – Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số S38 – DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TÀI KHOẢN 338

Tháng 12 năm 2011

STT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Kinh phí công đoàn	9,887,559		19,350,000	29,796,200		558,641
2	Bảo hiểm xã hội	164,697,905		61,110,300	170,274,000	55,534,205	
3	Bảo hiểm y tế	17,829,651		11,677,000	34,737,000		5,230,349
4	Bảo hiểm thất nghiệp	9,873,487		5,190,987	15,330,659		266,185
	Cộng						

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 3.6: Bảng tổng hợp tài khoản 338

Biện pháp 5: Về việc trả lương cho người lao động.

- Không ngừng nghiên cứu các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tiền lương và các khoản trích theo lương để áp dụng vào công ty của mình một cách khoa học và hợp lý phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời phải luôn luôn cải tiến để nâng cao công tác quản lý lương và các khoản trích theo lương. Thường xuyên kiểm tra, xem xét để rút ra những hình thức và phương pháp trả lương có khoa học, công bằng với người lao động, mức

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 93 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

độ phức tạp và trách nhiệm công việc của từng người để làm sao đồng lương phải trả thực sự là thước đo giá trị lao động. Khuyến khích được lao động hăng say và yêu quý công việc của mình.

- Hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp tiến hành trả lương cho CBCNV qua thẻ ATM. Đây là hình thức trả lương rất gọn nhẹ và thuận tiện cho cả công ty và người lao động. Đảm bảo trả đủ lương cho người lao động mà kế toán tiền lương không mất nhiều thời gian. Công ty nên tiến hành liên kết với các ngân hàng mà công ty đã đăng ký tài khoản hoạt động sản xuất kinh doanh để tiền hành trả lương cho CBCNV.

- Xây dựng đơn giá tiền lương và quỹ tiền lương đảm bảo sát với thực tiễn kinh doanh, mặt bằng tiền lương chung và các quy định của pháp luật.

Biện pháp 6: Nâng cao thu nhập cho CBCNV.

Trong thời kỳ này tiền lương của CBCNV trong công ty là chưa cao. Vì vậy công ty cần tiến hành tăng tiền lương cho người lao động để đảm bảo tái sản xuất sức lao động dù trong môi trường công ty kinh doanh lãi nhiều hay lãi ít. Việc xác định lợi nhuận của công ty luôn thực hiện sau việc xác định quỹ lương trả cho CBCNV.

Để thực hiện được điều này công ty cần có những biện pháp tăng quỹ lương công ty ngày càng lớn tức là tăng nguồn tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động như sau:

- Mở rộng quy mô sản xuất, tăng số lượng sản phẩm công trình hoàn thành trong ngành ở thời gian tới.

- Cải tiến cơ cấu sản phẩm, công ty cần nghiên cứu kỹ các sản phẩm công trình hoàn thành mà mình cung cấp để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm từng công trình, giảm lãng phí, xác định giá thành hợp lý. Đây là nhiệm vụ sống còn để uy tín, chất lượng của công ty ngày càng được nâng cao.

- Khai thác mọi tiềm năng sẵn có của công ty, phát huy những mặt lợi thế về đặc điểm kinh doanh, về máy móc thiết bị, năng lực tổ chức quản lý, phát triển sản xuất chuyên môn kết hợp với kinh doanh tổng hợp để tăng nguồn thu cho công ty.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 94 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới để giảm lao động sống, thực hiện liên doanh liên kết tận dụng tối đa hoá khoa học công nghệ tiên tiến cho sản xuất kinh doanh, mở rộng phạm vi đối tác trên thị trường.

- Nâng cao mức sống của người lao động, sử dụng hiệu quả đòn bẩy tiền lương, phân phối quỹ lương trong nội bộ đảm bảo vừa kích thích sản xuất phát triển vừa đảm bảo công bằng trong công ty.

Biện pháp 7: Xây dựng chế độ tiền thưởng hợp lý.

Tiền thưởng có ý nghĩa khuyến khích vật chất rất lớn đối với cán bộ công nhân viên, nó là động lực trực tiếp giúp công nhân tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, nguyên liệu và phát minh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất giúp thúc đẩy nhanh tiến độ công việc và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài tiền thưởng định kỳ công ty còn nên nghiên cứu hình thức thưởng thường xuyên để khuyến khích người lao động tích cực hơn nữa. Công ty nên áp dụng các hình thức thưởng phổ biến sau đối với chế độ thưởng thường xuyên:

- Thưởng hoàn thành kế hoạch và thưởng tiết kiệm chi phí: là thưởng thêm tiền cho người lao động khi hoàn thành kế hoạch xây dựng trước thời hạn được giao hoặc đúng thời hạn được giao với các công trình đúng tiêu chuẩn để công ty thực hiện đúng các hợp đồng kinh doanh, từ đó mang lại được uy tín và thương hiệu cho công ty.

- Thưởng tiết kiệm nguyên vật liệu: trên cơ sở định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đối với từng xí nghiệp, công ty cần có bộ phận trách nhiệm tính toán mức tiết kiệm thường xuyên kịp thời đối với từng công trình xây dựng để làm cơ sở xác định theo mức thưởng của công ty.

- Thưởng xuyên cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất. Chế độ này vẫn quy định cho tất cả cá nhân người lao động, tập thể có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý sản xuất nhằm đổi mới kỹ thuật nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty. Chế độ này cần quy định rõ mức thưởng, căn cứ vào số tiền làm lợi thực tế.

Biện pháp 8: Tăng cường đào tạo cán bộ quản lý và công nhân.

Việc nâng cao hiệu quả sử dụng lao động là vấn đề cần được quan tâm hàng đầu của mọi doanh nghiệp. Là một công ty xây dựng đòi hỏi phải có một lực lượng

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 95 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lao động có tay nghề cao nhằm phục vụ tốt các nhu cầu sản xuất kinh doanh. Mặc dù công ty đã có bước phát triển lớn trong sản xuất kinh doanh song những năm tới với cơ chế mở cửa dưới sức ép nặng nề từ đối thủ trong và ngoài nước cùng với nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng đã đặt ra yêu cầu cao đối với công ty là phải có những công trình có chất lượng cao, giá thành hợp lý. Chính vì thế việc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động là rất quan trọng.

Để làm được điều đó, chính là việc đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải tổ chức lao động một cách khoa học, kết hợp điều chỉnh quá trình hoạt động của con người và các yếu tố của quá trình sản xuất để đem lại năng suất lao động cao hơn, đạt hiệu quả đến mức tối ưu. Chính vì vậy cuối kỳ kinh doanh công ty phải phân tích tình hình lao động, để đánh giá, kiểm tra sự biến động về tình hình sử dụng, thời gian lao động, về trình độ chuyên môn, tay nghề… từ đó tìm ra biện pháp quản lý và sử dụng lao động ngày một hiệu quả.

- Nâng cao trình độ lành nghề cho người lao động mà trước hết phải phân loại lao động căn cứ vào yêu cầu công việc, định hướng sản xuất mà có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV của công ty.

- Làm tốt công tác tuyển dụng lao động đặc biệt là việc tuyển dụng các cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn làm trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo, tuyển chọn được những cán bộ quản lý có năng lực để phù hợp với nền kinh tế thị trường.

- Với trình độ tay nghề thấp, công ty nên đào tạo bằng cách cử nhân viên đi học thêm, đầu tư kinh phí… công ty có những biện pháp hành chính để nhân viên có ý thức chấp hành nội quy.

- Xây dựng hệ thống kiểm soát số lượng và chất lượng lao động chặt chẽ để có những quyết định đúng đắn đối với những nhân viên làm việc theo hợp đồng ngắn hạn, đảm bảo tận dụng thị trường lao động dồi dào ở nước ta.

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 96 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Công tác kế toán lao động tiền lương và các khoản trích theo lương được tổ chức tốt sẽ góp phần quản lý chặt chẽ, thúc đẩy việc chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về chế độ lao động, đảm bảo tính toán đúng đắn phân bổ đúng đắn, chính xác các khoản tiền lương và các khoản trích theo lương nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động và tăng lợi nhuận cho Công ty để Công ty ngày càng lớn mạnh hơn. Để góp phần giúp kế toán thực hiện tốt chức năng quản lý lao động tiền lương thì kế toán cần phải biết kết hợp mô hình hạch toán dựa trên cơ sở kết hợp với thực trạng của công ty để đưa ra phương thức quản lý tốt nhất.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng, em đã thu được nhiều kiến thức thực tế về tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương của Công ty. Từ đó đã giúp em có cơ sở để đối chiếu giữa lí luận với thực tế để củng cố, bổ sung cho kiến thức lý thuyết đã được trang bị tại trường, rèn luyện kỹ năng của người cán bộ tài chính kế toán và đặc biệt là cách tổ chức thực hiện công tác kế toán.

Tuy nhiên, do đây là lần đầu tiên tiếp xúc với việc tìm hiểu công việc thực tế và do kiến thức thực tế còn hạn chế nên bài khoá luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đánh giá, góp ý của các thầy cô bộ môn để bài khoá luận của em hoàn chỉnh và sát với thực tế.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn Cô giáo Phạm Thị Nga và các cán bộ nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng đã nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp của mình.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2012

Sinh viên

Lê Hải Hà

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 97 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HẠCH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP 2

1.1 Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2

1.1.1 Khái niệm tiền lương và các khoản trích theo lương. 2

1.1.2 Ý nghĩa của tiền lương và các khoản trích theo lương. 3

1.1.3 Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 3

1.2 Phân loại tiền lương và các hình thức tiền lương trong doanh nghiệp. 4

1.2.1 Phân loại tiền lương. 4

1.2.2 Các hình thức tiền lương. 6

1.2.2.1 Hình thức tiền lương theo thời gian 6

1.2.2.2. Hình thức tiền lương tính theo sản phẩm 7

1.3 Quỹ tiền lương, Quỹ BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ. 12

1.3.1 Quỹ tiền lương: 12

1.3.2 Quỹ Bảo hiểm xã hội: 14

1.3.3 Quỹ Bảo hiểm y tế: 15

1.3.4 Kinh phí công đoàn: 15

1.3.5 Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp: 16

1.4 Hạch toán lao động 16

1.4.1. Hạch toán số lượng lao động 17

1.4.2 Hạch toán thời gian lao động. 17

1.4.3 Hạch toán kết quả lao động 18

1.4.4 Tính lương và trợ cấp BHXH 19

1.4.5 Tiền lương nghỉ phép trích trước: 21

1.5. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương. 22

1.5.1 Chứng từ và sổ sách sử dụng: 22

1.5.2 Tài khoản sử dụng: 22

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 98 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.5.3 Phương pháp hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 26
1.6 Hình thức tổ chức sổ kế toán 27
1.6.1 Hình thức Nhật ký - Sổ cái. 28
1.6.2 Hình thức Chứng từ ghi sổ. 29
1.6.3 Hình thức Nhật ký - chứng từ. 29
1.6.4 Hình thức Nhật ký chung. 30
1.6.5 Hình thức Kế toán máy. 31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG 32
2.1 Giới thiệu khái quát về Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng: 32
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển 32
2.1.2 Chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty 33
2.1.3 Thuận lợi, khó khăn và những thành tích công ty đã đạt được. 33
2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty 34
2.1.5 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. 37
2.1.6 Các chế độ kế toán và hình thức ghi sổ kế toán. 39
2.1.6.1 Các chế độ kế toán: 39
2.1.6.2 Hình thức ghi sổ kế toán: 40
2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương tại Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng: 42
2.2.1 Đặc điểm về lao động của Công ty. 42
2.2.2 Cách tính và trả lương tại Công ty 47
2.2.2.1 Trả lương theo thời gian 47
2.2.2.2 Trả lương khoán cho công nhân trực tiếp sản xuất 55
2.2.3 Cách tính các khoản trích theo lương tại Công ty 60
2.2.3.1 Bảo hiểm xã hội (BHXH) 60
2.2.3.2 Bảo hiểm y tế (BHYT). 66

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 99 · 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.3.3 Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). 66
2.2.3.4 Kinh phí công đoàn (KPCĐ). 67
2.2.4 Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương. 71
2.2.4.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng. 71
2.2.4.2 Quy trình hạch toán. 71
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG. 87
3.1 Một số nhận xét về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng. 87
3.1.1 Nhận xét chung về công tác kế toán tại Công ty 87
3.1.2 Nhận xét về công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty. 88
3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Phòng. 91
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 91
3.2.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. 93
KẾT LUẬN 105

https://www.slideshare.net/slideshow/embed_code/key/8UdEnvcd0RsFJr 100 ' 00
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com